

IV

KẸ ĐÃ ĐẠT TỚI QUYỀN LỰC

- Ơ! Trông kia! Tớ nói không sai, cái con Bắc rõ bằng hai con quỷ chưa nào.

Đó là lời Phrăngxoa thốt lên sáng hôm sau, tuy anh phát hiện là Xpít biến mất, còn Bắc thì đầy thương tích. Anh kéo Bắc đến gần ngọn lửa và dưới ánh lửa, anh chỉ vào vết cắn.

- Cái con Xpít ấy, hấn đánh thật khủng khiếp.
- Perôn vừa xem xét các vết toạc và vết thủng há hoác, vừa nói.

- Còn cái con Bắc này, hấn đánh khủng khiếp gấp đôi. - Phrăngxoa đáp. - Thôi bây giờ thì ta sẽ đi được nhanh. Không còn Xpít nữa, là không còn rắc rối nữa, chắc chắn như thế.

Trong khi Perôn buộc lại món đồ lễ đóng trại và chất các thứ lên xe, anh chàng lái xe tiến hành thắng đai cương vào lũ chó, Bắc lon ton chạy lên vị trí Xpít trước đây, ở đầu đàn. Nhưng Phrăngxoa không để ý đến nó, lại đưa Xônlech đến cương vị đang được khao khát đó. Theo anh, trong số chó

còn lại Xônléch là con đầu đàn tốt nhất. Bác giận giữ nhẩy bổ vào Xônléch đánh bật Xônléch lui, và đứng vào chỗ ấy. Phrăngxoa vỗ đùi thích thú, reo lên:

- Ơ kia! Ơ kia! Trông con Bác kia! Hấn giết chết con Xpít, rồi hấn tưởng hấn thay được Xpít cơ đấy!

Anh thét:

- Cút đi! Xéo!

Nhưng Bác cứ ỳ ra đấy, không nhúc nhích.

Anh tóm lấy gáy Bác, và mặc dù Bác găm giữ với giọng hăm dọa, anh lôi Bác ra một bên và lại đặt Xônléch vào chỗ ấy. Con chó già không muốn thế, và tỏ rõ ý là nó sợ Bác. Phrăngxoa không hề lay chuyển, anh cứ làm theo ý anh, nhưng khi anh vừa quay lưng thì Bác lại hất Xônléch ra khỏi chỗ, còn Xônléch thì cũng sẵn sàng bỏ đi chứ chả thiết tha chút nào.

Phrăngxoa nổi giận:

- Nào, đồ khốn! Bây giờ thì tao cho mày một trận. - Anh thét và trở lại với một chiếc dùi cui nặng trong tay.

Bác chợt nhớ lại con người mặc áo nịt đỏ, nó từ từ bước giạt lùi; nó cũng không còn tìm cách xông vào đánh Xônléch khi lão này lại một lần nữa được lôi lên. Nhưng nó lượn vòng sát ngay ngoài tầm

chiếc dùi cui, găm gào quyết liệt và điên giận. Và trong khi lượn vòng, nó vẫn để mắt theo dõi chiếc dùi cui để tránh nếu Phrăngxoa ném vào nó bởi vì đối với cái khoản dùi cui này, Bác đã lắm kinh nghiệm rồi.

Anh chàng đánh xe bắt tay vào việc của mình, và khi anh đã chuẩn bị sẵn sàng để đặt Bác vào vị trí cũ của nó, phía trước Đêvơ, anh gọi Bác. Bác giật lùi hai ba bước. Hễ Phrăngxoa tiến lên theo nó, thì nó lại tiếp tục lùi. Sau vài lần như vậy, Phrăngxoa vứt chiếc dùi cui xuống đất, vì anh tưởng rằng Bác sợ bị đánh đòn. Nhưng không phải. Bác tỏ thái độ chống đối rõ ràng. Không phải nó muốn tránh trận đòn dùi cui, mà nó muốn chiếm được cương vị đầu đàn. Cương vị ấy phải là của nó, nó có quyền xứng đáng được hưởng. Nó đã chiến đấu mà giành được, thì nó sẽ không thể nào vừa lòng với một địa vị thấp kém hơn.

Perôn cũng phải ra tay. Cả hai người đuổi Bác chạy quanh trong gần một tiếng đồng hồ. Họ ném dùi cui vào nó. Nó né tránh. Họ chửi rủa nó, chửi cả cha ông đã sinh ra nó, chửi rủa tất cả con cái chút chút mà nó sẽ sản sinh ra, chửi rủa mọi sợi lông trên mình nó, mọi giọt máu trong thân thể nó. Còn nó thì nó trả lời lại những câu chửi bằng

những tiếng gầm gừ, và cứ giữ khoảng cách ngoài tầm tay hai người. Nó chả tìm cách bỏ chạy xa, mà chỉ lùi, hết quanh bên này lại quanh bên nọ xung quanh nơi đóng trại, hiển nhiên tỏ ý báo cho họ biết rằng khi nào điều mong muốn của nó được toại nguyện thì nó sẽ vào chỗ và sẽ ngoan ngoãn.

Phrăngxoa ngồi xuống vò đầu bứt tai, Perôn cứ nhìn đồng hồ rồi rửa. Thời gian bay qua nhanh, đáng lẽ họ đã lên đường được một tiếng rồi. Phrăngxoa lại vò đầu bứt tóc. Anh lắc đầu rồi quay sang nhìn nhở cười ngao ngán với anh chàng giao liên. Perôn nhún vai ý bảo họ bị thua nó rồi. Phrăngxoa bèn đến chỗ Xônlếch đứng, rồi gọi Bác. Thế là Bác cười, cười theo kiểu của chó, nhưng vẫn đứng cách một khoảng.

Phrăngxoa cởi các dây buộc Xônlếch ra rồi đưa Xônlếch trở về chỗ cũ. Đàn chó thắt vào xe nối liền nhau thành một hàng không gián đoạn, sẵn sàng lên đường. Bây giờ thì không còn chỗ nào khác cho Bác, ngoài chỗ đứng đầu đàn kia. Lần nữa Phrăngxoa lên tiếng gọi, và lần nữa Bác lại cười nhưng cứ đứng xa.

- Vứt chiếc dùi cui đi. - Perôn ra lệnh.

Phrăngxoa làm theo. Thế là Bác lon ton chạy

vào, cười đắc thắng, và quay mình đứng vào chỗ đầu đàn chiếc đai cương được thắt vào mình nó, chiếc xe trượt phá vỡ lớp băng bám giữ ở càng, lướt tới, và với cả hai người cùng chạy bộ, tất cả lao nhanh về phía con đường trên mặt sông.

Dù trước đây anh chàng đánh xe chó đã đánh giá Bắc khá cao khi anh bảo là Bắc bằng hai con quỷ dữ, nhưng đến bây giờ, khi ngày lao động hầy còn dài, trời còn sớm sủa, anh đã nhận thấy là mình hầy còn đánh giá thấp Bắc. Vụt một cái Bắc đảm nhiệm trôi chảy ngay công việc đầu đàn; và ở chỗ nào cần phải có sự phán xét, cần suy nghĩ nhanh, hành động nhanh, thì ở đấy Bắc đã tỏ ra xuất sắc hơn cả Xpít, mà trước kia thì Phrăngxoá chưa bao giờ gặp con chó nào sánh kịp Xpít cả.

Đặc biệt Bắc trội hẳn trong vấn đề bắt lữ bạn nghề phải theo ý mình và phải rầm rập vào khuôn phép. Đêvơ và Xôn-lếch thì chả màng bận tâm gì đến sự thay đổi kẻ cầm đầu. Đó không phải là việc chúng. Việc của chúng là lao động, và lao động cật lực, trong vòng đai cương. Chừng nào điều đó không bị ai quấy rầy, thì có xảy ra việc gì cũng mặc, chúng chả cần để ý tới. Ngay cả tên Bili lành như đất kia còn lên lăm chỉ huy thì chúng cũng chấp nhận thôi, chả việc quái gì phải thắc mắc,

nếu như nó duy trì được trật tự. Nhưng còn những con chó khác trong đàn, thì trong những ngày cuối cùng của Xpít, chúng đã trở thành ngỗ ngược, và bây giờ chúng ngạc nhiên hết sức khi thấy Bắc lại khép chúng vào kỷ luật.

Paico, ở vị trí kéo xe sát ngay sau Bắc, từ trước đến nay chỉ kéo lấy lệ vì bị bắt buộc, chứ chưa bao giờ chịu dần thêm được một lạng nào của trọng lượng mình nó vào chiếc dây da quàng ngang ức, ấy thế mà lần này liên tiếp bị hất lắc, nhắc nhở luôn vì cái tội lười nhác, nên trước khi ngày lao động đầu tiên kết thúc, nó đã chịu nài lưng ra kéo mạnh hơn bất kỳ lúc nào trước đây trong đời nó. Đêm đóng trại đầu tiên, Giô - con chó cái bản, bị trừng trị đến nơi đến chốn - một điều mà trước kia Xpít không bao giờ làm nổi. Bắc đơn giản chỉ có dùng cái thể xác nặng cân hơn hẳn của mình mà đè trùn tên kia, làm cho hần ngọt ngọt, rồi tới tấp thọc cấn cho đến khi hần thôi không còn dám tấp lại nữa và bắt đầu phải rên rỉ để xin tha.

Khí thế chung của đàn chó lập tức khá lên trông thấy. Nó đã trở lại với sự thống nhất trước kia và một lần nữa, mọi con như một lại nhảy cùng một nhịp trong vòng dây kéo. Tại khu vực Thác Rinh, đàn được bổ sung thêm hai con chó Êtkimô địa

phương Tích và Kuna. Bác đã kèm cặp đưa chúng vào làm quen được với công việc một cách mau lẹ đến nỗi Phrăngxo phải sững sốt kêu lên :

- Trời đất quý thần ! Chưa có bao giờ có chó nào như con Bác cả ! Chưa bao giờ ! Hấn đáng đến một nghìn đôla ấy chứ ! Ê ! Cậu thấy thế nào Perôn?

Và Perôn gật đầu. Lúc này anh đã vượt được kỷ lục, và càng ngày càng được dồi thêm. Con đường trên băng đã trở nên tốt tuyệt vời, được nện chặt và rắn chắc, và không có tuyết mới rơi thêm khiến phải chiến đấu để vượt qua. Trời không quá rét. Nhiệt độ tụt xuống âm năm mươi độ và dừng lại mức đó trong suốt chuyến đi. Hai người thay nhau khi ngồi xe khi chạy bộ, bắt lũ chó thường xuyên chăm chỉ phóng tới, hoả hoăn mới phải dừng lại đôi lúc.

Con sông “Ba mươi dặm” tương đối phủ kín băng, và chỉ trong một ngày chạy ra, họ vượt được trọn cả một quãng đường đã ngốn mất của họ mười ngày lúc đi vào. Họ chạy một thời phóng qua được sáu mươi dặm từ bờ hồ Lơ Bácgiơ đến thác “Ngựa Trắng”. Qua các hồ Mácê, Têghinê và Bennét (dãy hồ dài bảy mươi dặm), đàn chó lao nhanh đến nỗi người đến phiên chạy bộ phải túm lấy một sợi dây cho chiếc xe lôi tuột mình theo đằng sau. Và đến đêm

cuối tuần thứ hai, họ đã leo lên đỉnh “Đèo Tuyết” rồi đổ dốc xuống bờ biển, nhìn thấy dưới chân mình lấp lánh những đốm ánh sáng của thành phố Xkeguê và của những con tàu trên mặt nước.

Thật là một chuyến chạy kỷ lục. Trong mười bốn ngày liền, mỗi ngày họ chạy được trung bình bốn mươi dặm. Tại Xkeguê, suốt ba ngày Perôn và Phrăngxoa ưỡn ngực tự hào phấn khởi đi lên đi xuống dọc đường phố chính và tới tập được người ta mời đánh chén, trong khi đó thì đàn chó của hai anh liên tục bị vây kín giữa một đám đông người dạy chó và chủ chó kéo xe ngắm nghía ngưỡng mộ.

Nhưng rồi có ba bốn tên vô lại từ miền Tây đến với mưu đồ quơ sạch của cải trong thành phố, được người ta thưởng cho những loạt đạn lỗ chỗ khắp người chết thẳng cẳng, và thế là sự chú ý của công chúng lại chuyển sang mục tiêu khác.

Tiếp đó, có lệnh điều động của Chính phủ truyền xuống, Phrăngxoa gọi Bắc đến, quàng tay ôm lấy nó, gục đầu vào mình nó khóc từ biệt. Và đó là phút cuối cùng cạnh Phrăngxoa và Perôn. Cũng như bao người khác trước đây, họ đi ngang qua rồi biến khỏi cuộc đời của Bắc không bao giờ trở lại.

Một chàng người lai Xcốtlen tiếp nhận Bắc và lũ bạn nghề của nó. Rồi cùng với mười đàn chó kéo xe khác. Bắc bắt đầu ngược trở lại con đường chán ngắt hướng về Đoxân. Bây giờ thì không còn chạy được nhẹ nhàng nữa, cũng không còn kỷ lục về thời gian, mà là ngày ngày lao động cực nhọc, nặng nề, kéo theo sau một khối nặng trình trịch. Bởi vì lần này là đoàn xe chở thư, mang những lời nhắn gửi từ khắp nơi chuyển đến những con người đang tìm vàng giữa bóng tối vùng Bắc cực.

Bắc chẳng thích nhưng nó đủ nghị lực chịu đựng được công việc, tự hào với công việc ấy theo lối của Đêvơ, Xônleích, và lo liệu sao cho lũ bạn của mình, dù chúng có tự hào với việc ấy hay không, cũng phải đóng góp phần chính đáng của chúng. Cuộc sống thật là đơn điệu, vận động đều đều như cái máy. Ngày này giống hệt ngày khác. Đến một giờ nào đó mỗi buổi sáng tỉnh mơ, những anh đầu bếp trở dậy, lửa lập lòe nhóm lên, rồi tất cả ăn bữa sáng. Tiếp đó, trong khi một số người nhổ trại, một số khác thẳng đai cương vào chó, và họ lên đường vào khoảng một tiếng trước khi trời rạng sáng. Đêm đến lại đóng trại. Một số người dựng lều, một số hái củi và chặt cành thông lót chỗ nằm, một số khác

mang nước hoặc những tảng băng đến cho những anh đầu bếp. Các con chó cũng được ăn uống. Đối với chúng, đây là tiết mục hấp dẫn nhất trong ngày, dù rằng còn có cái thú đi chơi rong, sau khi chén xong khẩu phần cá, loanh quanh dạo khoảng chừng một tiếng với những con chó khác, lũ chó đông đến một trăm con có lẽ. Trong bọn chúng có những đầu sĩ hung dữ, nhưng chỉ cần ba trận với những hung dữ nhất là đủ đưa Bắc lên địa vị thống lĩnh, và từ đó Bắc dựng đứng bờm lên và nhe răng ra là chúng liền tránh lối cho nó đi.

Có lẽ điều mà Bắc yêu thích hơn cả là nằm bên đống lửa, chân sau xếp dưới bụng, chân trước duỗi trước mặt, đầu ngẩng lên, đôi mắt chập chờn mờ màng nhìn ngọn lửa. Thỉnh thoảng nó nhớ lại ngôi nhà lớn của ông Thẩm Milơ trong thung lũng Xanta Clara mơn man ánh nắng, cái bể bơi xây xi măng, nhớ lại Idaben, con chó Mêhicô trần trụi, và Iut, con chó Nhật Bản; nhưng thường hay nhớ nhất là cái lão mặc áo nịt đỏ, cái chết của Côi, cuộc chiến đấu dữ dội với Xpít và mọi thứ ngon lành mà nó đã ăn và muốn ăn. Trong lòng nó không có cái nỗi nhớ nhà da diết. Vùng Đất phương Nam đây ánh nắng đã rất mờ nhạt và xa xăm, và những ký ức kia không còn có sức tác động gì đối với nó.

Có những thứ khác có sức mạnh hơn rất nhiều : đó là những ký ức di truyền của dòng giống, những ký ức đã tạo ra cho những vật mà trước đây nó chưa hề nhìn thấy bao giờ một cái vẻ thật là thân thuộc. Những bản năng (không có gì khác hơn là những ký ức của tổ tiên nó dần dần trở thành thói quen) vốn đã tắt dần đi trong những thời kỳ về cuối, vậy mà nay, đến nó, tuy càng về cuối hơn nữa, nhưng lại trỗi dậy và sống lại.

Thỉnh thoảng, giữa lúc đó nằm thu mình ở đấy, chập chờn mơ màng nhìn ngọn lửa, nó bỗng thấy dường như ánh bập bùng kia là từ một thứ lửa khác phát ra, và dường như trong khi nó nằm bên cạnh thứ lửa ấy thì nó nhìn thấy con người trước mặt nó không phải là anh chàng đầu bếp người lai kia nữa, mà là một con người khác hẳn. Con người này chân ngắn hơn, tay dài hơn, có những bắp thịt cuộn cuộn như dây chảo và cõn lên nhiều chứ không phải những bắp thịt tròn trĩnh căng phồng. Tóc của người này dài và dài như tấm thảm, và đầu gã từ đôi mắt trở lên vát hẳn về phía sau khuất vào trong đám tre rậm ấy. Gã phát ra những tiếng kỳ lạ và có vẻ như rất sợ bóng tối, luồng mắt liên tục xoáy vào màn đêm dày đặc nắm khư khư trong bàn tay thông quá đầu gối một cái gậy, đầu gậy có

hòn đá nặng buộc chặt. Gã hầu như trần truồng, chỉ có một tấm da rách tả tơi và cháy sém rủ lưng chừng xuống lưng gã, nhưng người gã phủ đầy lông lá ở một vài chỗ, ngang ngực và vai, và dọc mặt ngoài cánh tay cùng bắp đùi, lông quện lại thành những đệm dày cộp. Gã không đứng thẳng, mà thân gã từ hông trở lên đổ về phía trước, đầu gối hơi khuyu xuống. Toàn thân gã toát ra một vẻ đặc biệt, như mang tính đàn hồi, hoặc như đang nhún xuống sẵn sàng bật nảy, gần giống như con mèo và một vẻ cảnh giác thính nhạy của kẻ sống thường xuyên trong mối hãi hùng, lo sợ những thứ nhìn thấy được cũng như không nhìn thấy được.

Có những lúc, con người lông lá đó lại ngồi chồm hồm bên đồng lửa, đầu kê giữa hai chân mà ngủ. Những lúc ấy hai cùi tay gã chống trên đầu gối, hai bàn tay chắp lại trên đầu như muốn dùng hai cánh tay lông lá để che mưa. Và phía bên kia đồng lửa, trong vòng tròn bóng tối vây quanh, Bác có thể nhìn thấy nhiều đốm than cháy sáng óng ánh, từng đôi một, khi nào cũng từng đôi, từng đôi một, mà Bác biết là những cặp mắt của lũ thú lớn săn mồi. Bác có thể nghe thấy tiếng va chạm xoàn xoạt của thân thể chúng băng qua bụi bờ và những tiếng động chúng gây ra trong đêm thanh vắng.

Trong khi Bắc nằm mơ màng ở đây, cạnh bờ sông Iucôn, với đôi mắt lơ đãng chấp chờn nhìn ánh lửa, tất cả những thứ âm thanh và cảnh vật của một thế giới khác biệt thường làm nó rón cả lông dọc theo sống lưng, bồm lông ngang vai và cổ dựng ngược cả lên, cho đến khi nó bật ra một tiếng rên âm thầm và ghen tặc hoặc một tiếng quát : “Ê tên Bắc kia ! Tỉnh dậy đi !. Thế là cái thế giới kia lập tức biến mất, và cái thế giới thực lại hiện ra trước mắt nó, nó đứng dậy, ngáp dài rồi đuổi mình như thể vừa rồi nó đã ngủ thật.

Chuyến đi ấy thật là gian khổ, với khối bưu kiện trình trịch kéo theo sau, và công việc nặng nhọc làm lũ chó kiệt sức dần. Khi tới Doxân, chúng sút hẳn cân và trông thật tiều tụy. Đáng lẽ ra chúng phải được nghỉ ít nhất là mười ngày hoặc một tuần. Thế nhưng chỉ hai ngày sau là chúng lại đã phải lên đường, từ mé rặng Berot tụt xuống bờ sông Iucôn, kéo theo một khối nặng thư từ chuyển ra bên ngoài. Lũ chó mệt nhoài, những chàng lái xe cần nhân, và một điều khiến tình hình càng thêm điều đứng là ngày nào cũng có tuyết rơi. Điều đó có nghĩa là mặt đường mềm nhũn ra, ma sát vào càng xe lớn hơn, và đám chó phải kéo nặng nhọc hơn. Tuy nhiên các chàng lái xe cũng

công bằng, và họ gắng hết sức chăm lo cho chúng.

Đêm đêm dừng lại, họ sẵn sóc đàn chó trước tiên. Chúng được ăn trước khi người ăn, và mỗi người đều chăm nom xem xét các bàn chân của lũ chó xong rồi mới lo sắp xếp chỗ ngủ cho mình. Tuy vậy, sức khoẻ của chúng vẫn suy sụp dần. Kể từ đầu mùa đông, chúng đã chạy một ngàn tám trăm dặm, kéo chiếc xe trượt tuyết đi suốt quãng đường dài mệt rã rời ấy. Và một ngàn tám trăm dặm quả là thâm thía, cả đối với những con vật dai sức nhất. Bác chịu đựng được, đồng thời phải trông coi cho lũ bạn nghề của nó tiếp tục làm việc tốt và duy trì kỷ luật, mặc dù bản thân nó cũng đã mệt lử. Bili đêm nào cũng kêu la rên rĩ trong giấc ngủ. Giở trở nên cáu bẳn hơn bao giờ hết. Còn lão Xônlech thì không kẻ nào dám đến gần, cả bên mắt mù và bên mắt không mù của lão.

Nhưng Đêvơ là kẻ đau đớn nhiều nhất. Có một cái gì đó không ổn định trong mình gã. Gã trở nên ủ ê hơn và dễ bẳn tính hơn. Lúc dừng lại đóng trại nghỉ là gã lập tức đảo lổ nằm, và người lái xe phải đưa thức ăn đến tận chỗ nằm cho gã. Mỗi khi đã được tháo ra khỏi đai cương và nằm xuống là gã nằm miết, không đứng dậy nữa, cho đến tận giờ thối đai cương sáng hôm sau. Thỉnh thoảng

trong vòng dây kéo, khi bị giật mạnh vì chiếc xe trượt tuyết dừng đột ngột hoặc vì kéo căng dây để lôi xe đi, gã kêu thét lên đau đớn. Người lái xe xem xét gã cẩn thận, nhưng không phát hiện ra được cái gì cả. Tất cả các chàng lái xe đều quan tâm đến tình trạng sức khỏe của gã. Họ trao đổi về cái đau của gã trong khi họ ngồi ăn, trong khi họ cùng nhau rít tẩu thuốc cuối cùng trước lúc đi ngủ, và một đêm nọ họ cùng nhau khám bệnh cho gã. Họ bê gã từ trong ổ nằm đến bên đống lửa, rồi họ đè, họ nắn, họ chọc vào chỗ này chỗ nọ cho đến khi gã kêu rú lên nhiều lần. Họ biết gã bị đau cái gì đó ở bên trong, nhưng họ không xác định được là cái gì, không tìm thấy được chỗ xương nào bị gãy, cũng không tìm ra được là đau ở đâu.

Vào lúc đoàn người và chó đến mỏm núi Kexior, gã đã quá yếu, đến nỗi gã nhiều lần ngã xuống trong vòng dây kéo. Anh chàng người lái Xcốtlen hô dừng lại và đưa gã ra ngoài đàn chó, buộc con chó kế tiếp Xônlếch vào chiếc xe trượt. Anh có ý cho Đêvơ được nghỉ ngơi, để cho gã chạy không ở đằng sau xe. Nhưng, dù ốm đến như vậy, Đêvơ rất phật ý vì bị đưa ra ngoài, gã cầu nhàu và găm gừ khi người ta tháo các dây kéo ra khỏi mình gã, và rên rĩ đến nỗi cả lòng khi gã nhìn thấy Xônlếch

thay thế vào vị trí mà gã đã giữ và phục vụ từ bao lâu nay. Bởi vì lao động trên vệt đường mòn chính là niềm tự hào của gã, và dù ốm đến gần chết gã vẫn không thể nào chịu được khi thấy một con chó khác gánh mất phần việc của gã.

Khi chiếc xe trượt tuyết bắt đầu chuyển động, gã loạng choạng thì thụp trong bãi tuyết mềm dọc bên đường, dùng răng cồm kích Xônlếch, đâm bổ vào Xônlếch và cố gắng để hất Xônlếch sang phía tuyết mềm bên kia đường, rón sức tìm cách nhảy vào trong vòng dây kéo và len vào giữa Xônlếch và chiếc xe trượt, và suốt trong quá trình đó gã rên rỉ, kêu ăng ẳng, rú lên những tiếng sủa náo và đau đớn. Anh chàng người lai dùng roi cố tìm cách xua gã ra, nhưng gã không lưu ý gì đến chiếc dây roi quật trên mình gã, và người lái xe chả nỡ lòng nào đánh gã mạnh hơn. Đêvơ cự tuyết không chịu chạy thanh thản trên đường mòn phía sau xe, là nơi gã có thể chạy dễ dàng, mà cứ tiếp tục loạng choạng lặn lội trong đám tuyết mềm dọc theo đường là nơi khó đi nhất, cho đến khi gã kiệt sức ngã xuống. Gã nằm bẹp nơi gã vừa ngã gục, gào lên náo nùng trong khi dãy dài các xe trượt khuấy tung bụi tuyết nối tiếp lướt qua.

Thu hết sức tàn, gã cố gắng đứng dậy lão đảo

bước theo sau, cho đến khi đoàn xe đứng lại một lần nữa. Nhân lúc này, gã loạng choạng cố tiến lên vượt qua những chiếc xe trượt cho đến khi tới được chiếc xe của mình, và đứng lại bên cạnh Xônlếch.

Người lái xe nán lại một lúc để đến cạnh người đi sau chằm nhờ tẩu thuốc. Đoạn anh quay lại và thúc đàn chó bước đi. Nhưng khi cất bước để ngoặt ra giữa đường thì kỳ lạ chưa, chúng đi nhẹ tênh không phải rần sức gì cả. Chúng bắn khoăn, quay đầu lại nhìn rồi đứng sững kinh ngạc. Người lái xe đứng sững sốt. Chiếc xe trượt vẫn nguyên tại chỗ, chưa dịch đi tí nào. Anh gọi các bạn anh cùng chúng kiến cảnh tượng vừa xảy ra: Đêvơ đã cắn đứt cả hai sợi dây kéo của Xônlếch từ bao giờ và đang đứng ngay trước chiếc xe trượt tuyết ở đúng vị trí của gã trước kia.

Qua đôi mắt của Đêvơ, người ta thấy gã đang van nài xin được tiếp tục ở lại vị trí ấy. Người lái xe thật là bối rối. Các bạn anh sôi nổi bàn tán. Họ nói rằng một con chó có thể đau lòng đến như thế nào khi bị người ta từ chối không giao cho nó một công việc mà người ta biết là làm thì nó chết mất. Họ kể lại những chuyện mà họ đã biết về con chó quá già không thể lao động nặng được nữa hoặc bị

thương, khi bị tháo ra khỏi các dây thừng thì buồn rầu mà chết. Họ cũng bàn rằng, vì Đêvơ thế nào rồi cũng chết, âu là cứ cho gã được chết trong vòng đai cương, cho gã vui lòng toại nguyện, thì cũng là làm ơn cho gã. Do đó, họ lại thàng đai cương vào cho gã. Và thế là gã lại đẩy về tự hào gò lưng kéo như xưa, mặc dù nhiều lúc gã đã không nén được những tiếng kêu rú lên vì cơn đau bên trong cắn xé gã. Đôi khi gã ngã xuống và bị kéo lê đi trong vòng dây thừng, và một lần chiếc xe trượt dè lên gã, làm bị thương một chân sau của gã và sau đó gã phải chạy khắp khiêng.

Nhưng gã vẫn rán sức chịu đựng, mãi cho đến khi dừng lại đóng trại nghỉ đêm. Người lái xe xếp một chỗ nằm cho gã bên trong đồng lửa. Sáng hôm sau, gã đã quá yếu xem chừng khó mà đi được. Đến giờ thàng đai cương, gã cố lết đến chỗ người lái xe của mình. Bằng những cố gắng vất vả, gã rán sức đứng lên, lão đảo, rồi ngã vật xuống. Nhưng rồi gã lại vịn mình chậm chạp trườn lên bò về phía những bạn nghề của gã đang được thàng đai cương. Gã duỗi hai chân trước ra và bằng một thứ động tác giật mạnh, kéo cả thân mình lên, rồi lần nữa lại duỗi hai chân trước ra và lại co mình lên, nhích được thêm vài in-sơ nữa. Nhưng sức gã kiệt dần, và phút cuối cùng các bạn nghề của gã còn

nhìn thấy gã là lúc gã đang nằm thờ hờn hển trên mặt tuyết và nhìn theo chúng bằng đôi mắt khát khao. Nhưng sau đó, chúng vẫn còn nghe được tiếng hú thê thảm của gã vọng theo mãi cho đến khi chúng đi khuất hẳn đằng sau một rặng cây bên dòng sông.

Đến đây đoàn xe dừng lại. Anh chàng người Xcốtlen chậm rãi quay trở về nơi họ vừa ra đi. Tất cả im bật không ai chuyện trò nữa. Một tiếng súng lục vang lên. Anh người lai hồi hả quay lại. Những chiếc roi vút trong không khí, những chiếc nhạc ở cổ chó vang lên leng keng vui vẻ, những chiếc xe trượt lại khuấy tung bụi tuyết lướt trên đường. Nhưng Bắc hiểu, cũng như mọi con chó khác đều hiểu, cái gì đã xảy ra phía đằng sau rặng cây bên dòng sông.

V

LAO KHỔ TRÊN VẾT ĐƯỜNG MÒN

Ba mươi ngày sau khi rời Doxân, khối bưu kiện từ Xontoato kéo sau Bắc và lũ bạn nghề của nó đã đến Xkeguê. Tình trạng của lũ chó thật là thảm hại, chúng tả tơi và kiệt quệ, một trăm bốn mươi

pao của Bắc tụt xuống chỉ còn một trăm mười lăm. Bọn nghề của nó, tuy là những con chó nhẹ cân hơn, nhưng so sánh theo cách tương đối thì lại sụt cân nhiều hơn. Paicơ, tên hay giả ốm để trốn việc, trước kia trong cuộc đời gian dối của hắn, đã từng thực hiện thành công thủ đoạn giả vờ đau chân, nay thì khắp khiễng thật sự chứ không còn là trò bịp nữa. Xônlech cũng khắp khiễng, còn Đốp thì đau đớn vì sai khớp một xương vai.

Tất cả bọn chúng đều đau chân dữ dội. Cơ thể chúng chả còn tí sức bật hoặc khả năng đàn hồi nào nữa. Bàn chân chúng nặng nề rơi từng bước xuống mặt đường mòn, làm chấn động mạnh toàn thân và nhân lên gấp bội nỗi mệt mỏi của cả ngày dài rong ruổi. Đối với chúng, mọi sự chả thành vấn đề gì cả, trừ nỗi mệt mỏi đến chết đi được ấy. Không phải là cái thứ mệt chí tử do một sự rần sức quá đáng nhưng ngăn ngủi, mệt như vậy thì chỉ nghỉ vài giờ là hồi sức ngay; mà đây là thứ mệt do sự tiêu huỷ thể lực từ từ và kéo dài suốt trong bao nhiêu tháng trời lao động cực nhọc. Không còn một khả năng phục hồi nào nữa, không còn tí sức lực dự trữ nào để mà vét ra nữa. Tất cả đã được sử dụng hết, cho đến tí chút hơi sức nhỏ nhất cuối cùng. Tất cả mọi cơ bắp, mọi thớ thịt, mọi tế bào

đều mệt, mệt đến chết được. Vì sao mà mệt đến như vậy, thật đã quá rõ ràng. Trong không đầy năm tháng, chúng đã chạy đến hai ngàn năm trăm dặm, và trong một ngàn tám trăm dặm cuối cùng, chúng chỉ được nghỉ có năm ngày. Khi chúng đến Xkeguê, thì người ta thấy rõ ràng là chúng đã kiệt quệ, như chỉ còn thoi thóp. Chúng khó mà kéo cho căng được các dây thừng, và khi xuống dốc, sức chúng chỉ vừa đủ để xoay sở tìm cách tránh khỏi bị chiếc xe lao xuống đê phải.

- Nào! Cố lên đi ! Khốn khổ chúng mày, đau chân quá mà ! - Người lái xe động viên chúng trong khi chúng bước lảo đảo không vững dọc đường phố chính của Xkeguê - Tí nữa thôi là hết ! Rồi chúng mình sẽ nghỉ thật lâu ! Nghe không ? Chắc chắn như vậy ! Nghỉ thật là lâu !

Những người đánh xe tin tưởng chắc chắn là họ sẽ được dừng lại nghỉ ngơi trong một thời gian dài. Chính bản thân họ cũng đã phải rong ruổi suốt một ngàn hai trăm dặm mà chỉ mới nghỉ được có hai ngày, mà theo sự hợp lý và lẽ công bằng chung cho tất cả mọi người thì họ xứng đáng được một thời gian dài hơn rồi. Thế nhưng đã có quá nhiều người đổ xô vào vùng Klondai, mà có quá nhiều người yêu, người vợ, người thân của họ không cùng

đổ xô vào đấy, cho nên đồng thư từ bưu kiện ứ lại chồng chất như núi; thêm nữa, lại có lệnh của Chính phủ truyền tới. Thế là phải kiếm một lớp chó Vịnh Hátxon còn khoẻ nguyên để thay thế cho những con chó đã hết tác dụng, không còn kéo xe trên đường mòn được nữa. Những con hết tác dụng thì phải tống khứ đi và vì so với những đồng đôla thì chó cũng chả có giá trị gì mấy, cho nên người ta bán chúng đi đổi lấy đôla.

Ba ngày trôi qua. Trong thời gian ba ngày ấy, Bắc và lũ bạn nghề của nó cảm thấy cơ thể chúng sao mà mệt và yếu lả đi đến thế. Nhưng rồi đến sáng hôm thứ tư, có hai gã đàn ông người Hoa Kỳ đến nơi này và mua chúng, cùng cả đai cương và mọi thứ, với một giá rẻ. Hai người ấy gọi tên nhau là "Han" và "Sác". Sác là một gã trung niên, da nâu nhạt, có đôi mắt yếu đuối ươn ướt, một bộ ria xoắn lại và vểnh lên hung dữ, tương phản với nét môi éo lả rũ cụp xuống khuất dưới bộ ria ấy. Han là một tay trai trẻ trạc mười chín đôi mươi, có một khẩu súng côn to tướng và một con dao săn đeo ở chiếc thắt lưng cài tua tủa những đạn. Chiếc thắt lưng ấy là vật tiêu biểu nhất ở con người của gã. Nó thể hiện tính chất non nớt của gã, một sự non nớt hoàn toàn và khó mà diễn tả được. Cả hai con

người ấy rõ ràng là rất lạc lõng đối với nơi này. Vì lẽ gì mà họ phải mạo hiểm xông pha vào vùng đất phương Bắc này, điều đó là một phần trong màn bí ẩn của vạn vật mà mọi người không thể hiểu nổi.

Bắc nghe người ta cò kè mặc cả với nhau, thấy những đồng tiền trao qua đổi lại giữa người lạ với anh nhân viên Nhà nước, thế là Bắc biết rằng anh chàng người lai Xcốtlen cùng những chàng lái xe khác của đoàn xe thư lại sắp phải rời khỏi cuộc đời của Bắc theo gót Perôn, Phrăngxoaxa và những con người khác đã đi qua trước đây.

Khi Bắc cùng lũ bạn nghề của nó bị dẫn đến khu đóng trại của những người chủ mới, Bắc nhìn thấy một quang cảnh luộm thuộm và nhếch nhác, lều căng nửa vơi, bát đĩa bẩn không rửa vứt lổng chổng, mọi thứ lộn xộn bừa bãi. Bắc còn thấy một người đàn bà mà mấy gã đàn ông gọi là Mécxêdét. À là vợ của Sác và chị của Han - một nhóm gia đình khá xinh xẻo.

Bắc để ý theo dõi họ, thấp thỏm e ngại, trong khi họ tiến hành dỡ lều và chất đồ lên chiếc xe trượt tuyết. Cung cách của họ phí rất nhiều công sức, mà chả có phương pháp ngăn nắp gì cả. Chiếc lều được cuộn thành một bó lủng nhùng, đáng lẽ

ra có thể xếp gọn lại chỉ bằng một phần ba. Những chiếc đĩa thiếc chưa rửa, cứ thế gói lại đưa đi. Mécxêđét cứ liên tục xăng xít ngáng trở trước mặt hai người đàn ông và luôn mồm huyền thuyên can gián và góp ý. Khi họ đặt một túi đựng quần áo lên đầu chiếc xe trượt, thì Mécxêđét lại gợi ý cho họ là phải đặt ở cuối xe. Rồi khi họ đã đặt túi ấy vào cuối xe và đã chắt một số bọc đồ lên trên, thì ả lại muốn lôi cái túi ấy ra để bỏ một số vật dụng từ nãy để quên một bên không chú ý tới, bỏ vào trong chính cái túi ấy chứ không thể bỏ vào đâu khác nữa. Và thế là họ lại phải tháo dỡ đồ, đoàn ra khỏi xe để lôi cái túi ấy lên. .

Ba người đàn ông từ một chiếc lều bên cạnh bước tới và đứng nhìn, vừa nhìn vừa nhún nhở nhe răng ra cười và nháy mắt với nhau.

- Các vị mang một khối tương đối đấy ! - Một người trong bọn họ lên tiếng -. Chả phải tôi dám chỉ bảo cho các vị, nhưng tôi mà như các vị thì tôi chả khuôn các lều ấy đi làm quái gì.

- Ôi! Thật không tưởng tượng nổi ! - Mécxêđét kêu to, vung một cái cả hai tay lên trời tỏ vẻ thất vọng một cách rất điệu. - Không có lều thì làm thế nào mà sống được !

Người kia đáp :

- Sang xuân rồi ! Các vị không gặp thời tiết giá rét nữa đâu !

Mécxêđét vẫn khăng khăng lắc đầu, và Sác với Han tiếp tục đặt những thứ linh tinh lật vật cuối cùng lên trên chóp cái đồng đồ đặc to như núi.

Một người khác hỏi:

- Liệu có kéo đi được không ?

- Sao lại không ? - Sác vặn lại cộc lốc.

- Ô ! Thôi được, thôi được ! - Người kia vội vàng trả lời hiền lành. - Tôi chỉ thắc mắc một tí thôi mà. Hình như nó có hơi nặng trên chóp đấy.

Sác quay lưng và đem hết khả năng của mình ra để rút các dây buộc cho đồng đồ đặc hạ thấp xuống, nhưng khả năng của y lại quá tồi.

Một người thứ hai lên tiếng :

- Lũ chó kéo cái máy cải tiến này tất nhiên sẽ được dịp rèn luyện kịch liệt bộ chân suốt ngày đây!

- Hẳn là thế ! - Han đáp lời với một vẻ lễ phép lạnh lùng, rồi một tay gã nắm lấy chiếc cần lái xe, tay kia vung roi lên - Mot-s ! - Gã thét - Mot-s ! Đi !

Lũ chó lao cổ về đằng trước, đề lên đai ngực, ra sức kéo một lát, rồi chững lại. Chúng không thể kéo chiếc xe nhích đi một chút nào.

- Đồ súc sinh lười biếng, tao sẽ cho chúng mày

biết tay ! - Gã vắn gào lên, vừa vung roi chuẩn bị quật xuống.

Nhưng Métxêđét xông vào, kêu to :

- Han ! Dừng em ! - Ả vội tóm lấy chiếc roi và giựt ra khỏi tay Han. - Ôi, những con vật đáng yêu tội nghiệp. Bây giờ em phải hứa với chị là từ đây đến hết chuyến đi em sẽ không tàn nhẫn với chúng nữa, nếu không thì thôi, chị sẽ không đi đâu hết.

Thằng em cười khẩy :

- Gớm, cái vốn hiểu biết của chị về chó đã quý hoá chưa ! Tôi xin chị cứ để mặc tôi. Tôi bảo cho chị biết chúng nó lười, nếu chị muốn chúng làm việc thì chị phải quật. Cái lối của chúng là như vậy. Chị cứ hỏi bất kỳ ai mà xem ! Hỏi thử một ông kia kia !

Métxêđét nhìn mọi người bằng đôi mắt van xin, trên khuôn mặt xinh đẹp hiện rõ vẻ xiết bao ghê sợ không muốn nhìn thấy cảnh đau đớn.

Một trong những người đứng đấy trả lời:

- Các vị muốn biết thì tôi xin thưa ! Chúng nó yếu nhũn ra như bún rồi. Đã làm việc kiệt hết sức rồi, vấn đề là như vậy đấy. Chúng cần phải được nghỉ ngơi cái đã.

- Nghỉ cái con khỉ ! - Từ đôi mép nhăn thín của

Han vang tiếng rủa, khiến Mécxêđét thốt lên một tiếng “Ồi” đau đớn phiền não.

Nhưng lại là một con người trung thành với cánh của mình, nên ả liền vội quay lại bảo vệ cho em trai:

- Thôi đừng bận tâm đến lời ông ta nữa em ạ. - Ả nói. - Em là người điều khiển đàn chó của chúng ta, thôi thì em thấy cần phải xử với chúng như thế nào cho được việc thì em cứ làm.

Thế là cây roi của Han lại vụt xuống đàn chó. Chúng lao tới đè vào đại ngực, chân đạp thọc sâu vào lớp tuyết nén chặt; rạp mình xuống sát mặt tuyết, dốc cả toàn bộ sức lực. Nhưng chiếc xe trượt tuyết cứ trụ lại không nhúc nhích, như một cái mỏ neo cắm chặt. Sau hai lần dốc sức, lũ chó đứng lặng, thở hổn hển. Chiếc roi đang vun vút rít một cách man rợ, thì Mécxêđét lại nhảy ra can thiệp một lần nữa. Ả sụp xuống quỳ gối trước mặt Bắc, nước mắt lưng tròng, quàng hai tay ả quanh cổ Bắc, kêu lên giọng đầy xúc cảm:

- Ôi, những con vật tội nghiệp, những con vật đáng yêu khốn khổ! Tại sao chúng mày không kéo cật lực vào? Có vậy mới khỏi bị roi chứ!

Bắc không thích gì ả, nhưng nó đang cảm thấy khốn khổ quá nên không cưỡng lại sự vỗ về của ả,

và chịu đựng điều đó coi như là một phần của mọi nỗi khổn khổ phải chịu đựng trong ngày.

Một trong những người đứng nhìn, từ nãy đã cắn chặt răng để khỏi buột ra ý kiến nóng nảy, nay không nhịn được nữa phải thốt lên :

- Này, các vị có ra làm sao thì cũng chả việc quái gì đến tôi mà tôi phải lo, thế nhưng, vì thương thân phận của lũ chó kia, tôi muốn bảo cho các vị biết rằng các vị có thể giúp đỡ cho chúng rất nhiều bằng cách phá vỡ lớp băng bám chặt vào xe kia kia. Càng xe đóng băng chặt cứng rồi, thấy không ? Xô mạnh vào cái cần lái ấy, xô sang phải, rồi sang trái, phá băng cho càng xe bung ra !

Lần thứ ba, Han lại khởi động chiếc xe, nhưng lần này gã chịu nghe theo lời chỉ vẽ, nên đã phá vỡ được lớp băng dán chặt càng xe xuống mặt tuyết. Chiếc xe trượt chớ quá tãi và chông chênh bắt đầu nhích lên phía trước. Bắc và lũ bạn nó vật lộn điên cuồng để kéo, dưới trận mưa roi xối xả. Tiến được một trăm mét thì con đường mòn rẽ ngoặt xe đổ dốc xuống đường phố chính. Muốn giữ cho chiếc xe bị nặng trên chóp khỏi nghiêng đổ, phải có người lái kinh nghiệm, mà Han thì lại không phải loại người đó. Ở khúc ngoặt, chiếc xe đổ nhào. Đến một nửa số đồ đạc trên xe bung ra khỏi những dây buộc

lông lẻo, văng tung toé. Lũ chó cứ chạy, không dừng lại. Đằng sau chúng, chiếc xe nhẹ hẫng đi cứ nằm nghiêng nhẩy chồm chồm trượt tới. Lũ chó nổi giận vì đã bị đối xử tàn tệ và vì phải kéo một khối trọng tải phi lý. Bắc điên tiết lên. Nó chồm lên phóng nước đại, cả đàn theo gót nó. Han hét "Họ ! Họ!", nhưng chúng chẳng thèm để ý. Gã nhẩy theo ngáng lại, nhưng bị kéo ngã chổng gọng. Chiếc xe lật úp nghiêng lên người gã, còn lũ chó thì cứ theo đường cái phóng tới, gây thêm cảnh buồn cười cho dân phố Xkeguê trong khi chúng tiếp tục làm vung vãi nốt mọi thứ đồ đạc còn lại trên xe ra dọc con đường phố lớn.

Một số người tốt bụng bắt giữ đàn chó lại và nhặt nhanh hộ những thứ đồ đạc bị tung toé khắp nơi. Họ cũng góp một ý kiến khuyên bảo. Đồ đạc chỉ một nửa thôi, còn chó thì phải gấp đôi, có thể mới hòng đi được tới Đoxan, họ bảo vậy. Han và chị gã với anh rể gã miễn cưỡng nghe theo họ, hất lều xuống, xem xét lại toàn bộ đồ đạc, rồi thải ra một số đồ hộp làm cho mọi người phải bật cười, bởi vì đối với một hành trình đường dài thì đồ hộp lại là thứ mà người ta mơ ước.

Mọi người vừa cười vừa giúp việc xếp dọn :

- Gớm ! Chăn nhiều thế ! Đủ dùng cho cả một

khách sạn ! Giảm đi một nửa cũng còn quá nhiều đấy. Tổng khứ bớt đi ! Vứt cái lều kia đi, và cả những cái đĩa kia nữa, chứ có để lại rồi thì ai rửa ? Trời đất ơi ! Các vị tưởng là các vị đi du lịch trên một toa nghỉ đầy tiện nghi kiểu Phunman ư ?

Và cứ thế, họ giúp vào việc thanh toán thẳng thừng những thứ không cần thiết. Mécxêđét kêu la khi những túi quần áo của ả bị ném phịch xuống đất và hết thức này đến thức khác bị quăng ra ngoài. ả vừa kêu khóc về mọi thứ nói chung, lại vừa kêu khóc về từng món bị vứt bỏ nói riêng. ả siết tay trên đầu gối, mình ả lắc lư ngả tới ngả lui với vẻ rất ư là đau khổ. ả quả quyết là ả sẽ chẳng đi đâu nữa hết, một tắc cũng không đi, có vớ đến mười chàng Sác ả cũng không đi. ả kêu xin mọi người và kêu xin mọi thứ. Nhưng rồi cuối cùng ả lau sạch nước mắt và cũng bắt tay vào quăng các thứ ra ngoài, cả đến những món quần áo tốt, cần thiết không thể thiếu được. Đến nỗi hăng lên, khi vứt xong những thứ của ả, là ả bèn xông vào vứt các thứ của hai gã đàn ông, sục tung suốt lượt mọi đồ đạc của họ ra như một cơn lốc.

Thanh toán xong, đóng đồ đạc tuy đã giảm đến một nửa, nhưng vẫn còn là một khối to kinh khủng. Buổi tối hôm đó, Sác và Han đi tìm mua được sáu

con chó thuộc các giống chó ở những miền bên ngoài. Lũ này, cộng với sáu con cũ, cùng Tích và Kuna, hai con chó Étkimô bổ sung tại thác Rinh trong chuyến đi kỷ lục hợp thành một đàn đông đến mười bốn con. Nhưng lũ chó miền ngoài, mặc dù từ khi được đưa vào đất này đã được tập luyện trong thực tế, vẫn chả có tác dụng gì đáng kể. Trong bọn chúng có ba con chó săn lông ngắn, một con nòi Niufaolan, còn hai con nữa là chó lai thuộc nòi gì không xác định được. Cái đám lính mới này chẳng có vẻ biết làm ăn gì cả. Bắc và lũ bạn nghề của nó đứng nhìn chúng bằng những con mắt khinh bỉ, mặc dù Bắc nhanh chóng dạy được cho chúng ổn định vào vị trí từng con và những gì chúng không được làm. Chúng không hứng thú gì đảm nhiệm một cách dễ dàng công việc lao động trên vệt đường mòn. Trừ hai con chó lai, bọn chúng đều bị cái môi trường man rợ kỳ lạ này và những sự đối xử tàn tệ làm cho hoảng hốt ngơ ngác và tinh thần suy sụp. Hai con chó lai thì chả có tí tinh thần nào; ở chúng chỉ có da xương là thứ duy nhất có thể bị suy sụp mà thôi.

Với những con chó mới vô tích sự và khổ não, cùng lũ chó cũ kiệt quệ vì hai ngàn năm trăm dặm đường gian khổ liên tục, cái viễn cảnh của đàn chó

thật chẳng sáng sủa chút nào. Thế nhưng hai gã đàn ông thì lại rất vui mừng hơn hở. Và họ lại còn tự hào nữa. Họ đang giải quyết công việc đầu ra đấy, với những mười bốn con chó! Họ đã từng thấy những chiếc xe trượt tuyết lên đường vượt đèo đi về phía Đoxân hoặc từ Đoxân tới đây, nhưng họ chưa bao giờ thấy một chiếc xe nào với số chó nhiều đến mười bốn con như thế. Trong các loại hành trình giữa miền Bắc cực này có một lý do tại sao không nên dùng nhiều chó đến mức mười bốn con kéo một chiếc xe trượt tuyết. Ấy bởi vì là một chiếc xe trượt tuyết không thể trở đủ thức ăn cho mười bốn con chó. Khốn nỗi Sác và Han không biết điều đó. Họ đã vạch ra trên giấy toàn bộ cuộc du hành: đôi với mỗi con chó cần ngần này này, có ngần này con chó, và đi trong ngần này ngày, cứ thế nhân lên, Q.E.D. (bài toán chứng minh xong)! Mécxêdét nhìn qua vai hai gã rồi gật đầu tán thưởng. Mọi sự quả là rất đơn giản.

Sáng hôm sau, lúc đã hết già nửa buổi, Bắc dẫn đầu đàn chó xếp thành một hàng dài, ngược đường phố bắt đầu đi ra. Chẳng có gì sôi nổi sống động, Bắc và lũ bạn của nó không hăng hái cũng chẳng nhiệt tình. Chúng ra đi mà mệt rã rời, mệt đến chết được, Bắc đã bốn lần đi trọn quãng đường giữa Xontoato và Đoxân, và bây giờ đây,

trong lúc đã chán ngấy và kiệt sức, biết là lần nữa lại phải đương đầu với con đường gian khổ ấy, Bắc cảm thấy cay đắng. Nó chả có bụng dạ nào muốn công việc này nữa, mà những con chó khác cũng đều như vậy. Lũ chó miền ngoài thì nhút nhát và hoảng sợ, còn lũ chó cũ thì không tin vào chủ của nó.

Bắc lờ mờ cảm thấy là không thể trông mong gì được vào hai gã đàn ông và mẹ đàn bà này. Họ chả làm bất cứ điều gì. Đã mấy ngày trôi qua, họ càng tỏ rõ là họ không thể học được kinh nghiệm gì trong thực tế. Họ chậm chạp trong mọi thứ việc. Không có trật tự, không có tính nghiêm ngặt. Họ mất cả đến một nửa đêm mới xong một chỗ cắm trại lồi thoi lếch thếch. Họ mất đến nửa buổi sáng để nhổ trại và chất các thứ lên xe trượt đồ đạc xếp lượm thuộm lũng củng đến nỗi trong ngày họ phải mất thì giờ dừng lại nhiều lần để sắp đặt mọi thứ trên xe. Có những ngày họ không đi được đến mười dặm. Cũng có những ngày họ chịu không thể nào lên đường được. Và không có ngày nào họ có thể đạt được trên một nửa chặng đường mà người ta thường dùng làm yếu tố cơ bản để tính toán đường đi so với lượng thức ăn mang theo cho đàn chó.

Biết chắc chắn không thể tránh khỏi là họ sẽ

thiếu thức ăn cho chó. Nhưng họ lại cho ăn quá mức, như vậy là lại càng rút ngắn thời gian làm cho cái ngày thiếu ăn sẽ đến sớm hơn. Lũ chó miền ngoài, mà bộ máy tiêu hóa chưa được rèn luyện qua những trận đói kinh niên ngón ngấu ăn rất dữ. Thêm vào đó, Han lại thấy những con chó Étkimô mệt lử kéo yếu ớt, thế là Han quả quyết rằng khẩu phần ăn quy định theo lệ thường là quá ít. Y tăng lên gấp đôi. Đâu phải chỉ có thế. Mécxêđét với đôi mắt xinh đẹp rơm rộ và giọng nói rung rung xúc động, ngọt ngào dỗ dành Han cho lũ chó ăn thêm nữa, nhưng không được Han nghe theo, ả bèn bí mật đánh cắp cá trong túi đựng thức ăn rồi đút cho chó. Nhưng điều cần thiết nhất lúc này đối với Bác và lũ chó Étkimô đâu phải là thức ăn, mà là sự nghỉ ngơi. Và mặc dầu trong cả thời gian vừa qua, đoạn đường đi chả có là bao, nhưng khối đồ đạc nặng nề mà chúng phải kéo đã huỷ hoại sức khoẻ của chúng một cách nghiêm trọng.

Thế rồi cái ngày ăn đói đã tới. Một hôm Han sực nhận thấy được sự thật là lượng thức ăn cho chó đã vơi mất một nửa mà quãng đường đi mới được một phần tư. Hơn nữa, không có cách gì kiếm ra thêm thức ăn cho chó. Vậy là gã cắt giảm khẩu phần của chúng, thậm chí cắt xuống dưới mức quy

định theo lệ thường, và cố làm sao để tăng thêm quãng đường đi từng ngày. Chị gã và anh rể gả ủng hộ biện pháp đó. Nhưng họ thất bại vì đồng đồ lễ của họ quá nặng và bản thân họ thì kém cỏi bất tài. Bớt thức ăn của chó đi là một điều đơn giản, nhưng làm cho lũ chó đi nhanh hơn thì họ chịu không thể nào làm được, trong khi đó thì bản thân họ buổi sáng nào cũng loay hoay mãi không thể ra đi sớm hơn được, cho nên không thể tăng thêm thời gian đi đường. Họ không những không biết làm thế nào để điều hành lũ chó mà họ còn không biết làm thế nào để điều hành cả bản thân họ nữa.

Con chó đầu tiên đi tong là Đóp. Tội nghiệp cái thân nó, nó là một tên kẻ cắp vụng về luôn bị bắt quả tang và bị trừng trị, tuy thế nhưng nó lại là một kẻ phục vụ trung thành. Cái xương bả vai của nó bị sai khớp, không được chữa chạy mà không được nghỉ ngơi, càng ngày càng đau trầm trọng, thế là cuối cùng Han đã rút khẩu súng côn to tương cho nó một viên đạn.

Trong địa phương có một câu truyền miệng rằng mỗi con chó miền ngoài mà ăn khẩu phần chó Étkimô thì ắt phải đói mà chết, vậy dĩ nhiên là sáu con chó miền ngoài nhận đàn của Bắc không thể có số phận nào khác hơn là chết, bởi vì chúng

chỉ được một nửa khẩu phần chó Étkimô. Con chó nòi Niufaolân chết trước. Rồi đến ba con chó săn lông ngắn. Còn hai con chó lai thì cứng cỏi gầy gó, lú lút sự sống được lâu hơn, nhưng cuối cùng cũng đi nốt.

Cũng trong thời gian ấy tất cả những gì là hứng thú và dịu dàng của vùng đất *phương Nam* đã bay biến hết khỏi ba con người. Chả còn gì là quyến rũ và thơ mộng, cuộc hành trình giữa Bắc cực đã trở thành một thực tế quá phũ phàng đối với loại đàn ông và loại đàn bà như họ. Mécxêdét thôi không còn than khóc cho thân phận đàn chó nữa, vì quá bận vào việc khóc than cho thân phận mình và cãi nhau với chồng và em. Cãi nhau là việc duy nhất mà họ không bao giờ thấy chán. Tình cảnh khốn khổ đã làm họ sinh ra để cáu giận. Sự cáu kỉnh tăng lên cùng một nhịp với nỗi khốn khổ, rồi tăng gấp đôi, rồi vượt xa nó. Cái tính nhẫn nại diệu kỳ trên vệt đường mòn ở những con người lao động cật lực và khổ sở cùng cực nhưng vẫn giữ lời nói êm dịu và thái độ ân cần, không thể có được ở hai gã đàn ông và ả đàn bà này. Họ chả có tí ý niệm mơ hồ nào về một sự nhẫn nại như vậy. Họ vất vả và đau khổ: bắp thịt của họ nhức nhối, xương cốt của họ nhức nhối, và ngay cả tim họ

cũng nhức nhối; và do đó sinh ra ăn nói gay gắt, và những lời nói khó chịu nặng nề luôn luôn ở đầu của miệng, từ lúc bảnh mắt cho lúc tối đến.

Sác và Han cãi lộn nhau bất cứ khi nào có cơ hội do Mécxêdét gây ra. Mỗi người đều giữ trong lòng một điều mặc cảm là mình đã phải làm quá cái phần trách nhiệm của mình, và không ai là không nhắc đến điều mặc cảm ấy mỗi khi có dịp để nhắc. Thỉnh thoảng Mécxêdét về hòa với chồng; thỉnh thoảng ả lại về hòa với em. Kết quả là một cuộc cãi lộn trong gia đình thật là đẹp đẽ và triền miên không dứt. Mở đầu bằng cuộc tranh chấp là ai phải chẻ vài que củi chẳng hạn (cuộc tranh chấp chỉ liên quan đến Sác và Han thôi) thế mà chẳng mấy chốc họ đã lôi hết mọi người khác trong gia đình ra mà xỉa xối, nào bố mẹ, nào chú bác cô dì, anh em họ hàng, cả người có họ xa lắc bắn đại bác không tới, cả một số người đã chết ngóm từ lâu. Rồi nào là quan điểm nghệ thuật của Han, nào là cái thứ võ tuồng xã hội mà người anh của mẹ y đã viết. Những vấn đề đó thì nào có liên quan gì đến việc chẻ vài que củi.

Chịu, chả ai hiểu được! Ấy thế mà cuộc cãi cọ thường hay xoay sang cái hướng đó, cũng như hay

xoay sang cái hướng đả kích vào những định kiến chính trị của Sác. Và lại còn có cái mồm lẩm lời ngồi lê đôi mách của bà chị của Sác thì có liên quan gì đến việc đốt đồng lửa cắm trại bên bờ Iucôn; điều đó thì chắc chỉ có Mécxêdét mới hiểu rõ. Cô ả trút hết cả nỗi bực dọc trong người ra thành bao nhiêu là ý kiến phong phú, xoi móc vào cái tiết mục này rồi nhân thể lại chì chiết luôn cả một vài nét đặc trưng khó ưa khác của gia đình nhà chồng. Và trong quá trình họ cãi vã nhau như vậy thì lửa vẫn chưa châm được, chỗ cắm trại dở dang chưa xong, và chó vẫn chưa được ăn.

Mécxêdét mang nặng trong lòng một nỗi bất bình đặc biệt – nỗi bất bình của giới tính. Cô ả là con người xinh đẹp và uy mị, và trong lúc các cuộc đời trước đây đã luôn luôn được mọi người đối xử lịch sự. Nhưng sự đối xử hiện nay của chồng và em thì là đủ kiểu trừ phép lịch sự ra. Cái thói của ả là không bao giờ tự lo liệu lấy được. Hai gã đàn ông quả trách ả. Túc tối vì cái điều mà ả cho là đặc quyền chủ yếu nhất của phái đẹp đó lại bị đưa ra chê trách như vậy, ả bèn làm cho hai tên đàn ông phải khốn khổ với ả. ả chả còn thêm đếm xỉa gì đến lũ chó, và với lý do là ả đau đớn trong mình và mệt mỏi, ả khẳng khẳng đòi ngồi trên xe. Cô ả thật

là xinh đẹp và uyển mị, nhưng cô ả nặng đến một trăm hai mươi *pao* – một tí chút trọng tải thêm vào sau cùng, nhưng lại lại là cái tí chút cường tráng nhất cộng vào khối nặng mà những con vật yếu mòn và đói lả đã phải kéo. Cô ả ngồi trên xe suốt mấy ngày cho đến khi lữ chó gục xuống trong vòng dây kéo và chiếc xe trượt tuyết đứng sững lại không nhúc nhích được nữa. Sác và Han cầu xin ả bước xuống đi bộ; nài nỉ với ả, khấn khoản van lạy ả, trong khi đó thì ả vừa khóc vừa kể lể sự bạc ác bất nhân của hai gã đàn ông, kêu cầu thượng đế ra tay cứu khổ cứu nạn cho ả.

Có một lúc, hai gã đã dùng sức mạnh bốc cô ả ra khỏi chiếc xe trượt tuyết. Nhưng sau đó, hai gã không còn dám làm như vậy nữa. Vì cô ả lết hai chân buộc lết xệt một lát như đứa bé hư hờn dỗi rồi ngồi bệt xuống trên đường mòn. Mấy gã đàn ông tiếp tục đi, nhưng ả cứ ngồi đó không nhúc nhích. Hai gã đi được ba dặm, rồi hai gã lại phải đỡ đỡ ra khỏi xe, trở lui lại phía ả, rồi cũng phải dùng đến sức mạnh để bốc ả đặt lên ngồi lại trên xe trượt tuyết.

Trong tình cảnh khốn khổ quá độ của họ, họ đã thành ra chai sạn với nỗi đau đớn của đàn chó. Lý luận của Han, mà Han đem ra ứng dụng

đối với kẻ khác là : phải rấn đánh lại. Y bắt đầu đưa lý luận ấy ra thuyết với chị và anh rể, nhưng không có kết quả, ý bèn dùng dùi cui để tọng cái lý luận ấy vào lỗ chó.

Đến khu vực trạm “Sao biển” thì thức ăn của chó hết nhẵn. Một người đàn bà thổ dân da đỏ già móm mém gạ đổi cho họ một vài pao da ngựa đông lạnh để lấy chiếc súng lục còn bầu bạn của chiếc dao săn to đeo bên sườn của Han. Thật là bần cùng mà phải dùng đến cái thứ da ngựa này làm thức ăn, vì đây là những mảng da lột từ những con ngựa chết đói của những người chăn nuôi trâu bò cách đây những sáu tháng. Ở cái thể đông lạnh này, nói rằng nó giống như những mảnh sắt mạ thì có lẽ đúng hơn, và khi còn chó đánh vật với thứ da đó để nhét được nó vào dạ dày thì băng tan ra làm cho nó rời thành những dải da mảnh dai nhách và chả có tí chất dinh dưỡng nào, cùng một đồng lông ngắn chỉ tổ gây kích thích và khó tiêu hoá.

Vừa qua tất cả mọi nỗi như vậy Bắc vừa bước những bước lảo đảo dẫn đầu đàn chó tiến lên phía trước, như đi trong một cơn ác mộng. Khi nào có thể kéo được thì nó kéo. Khi không thể nào kéo được nữa, nó ngã quy xuống và nằm đấy cho đến khi ngọn roi hoặc chiếc dùi cui tới tấp giáng xuống

đánh bật nó đứng trở dậy. Bộ áo lông dày đẹp của nó không còn săn cứng và bóng mượt như trước nữa. Những sợi lông rũ xuống, mềm rũ và kéo lê lết, hoặc dính bết lại từng mảng cùng với máu khô ở những chỗ bị dùi cui của Han đánh thành thương tích. Các cơ bắp của nó đã gầy mòn đi thành những thớ nhỏ như dây thừng còn lên nhiều nút, và những lớp đệm thịt dày đã tiêu đi đâu mất, để lộ từng chiếc xương sườn cho đến cả toàn bộ khung xương của nó hằn rõ nét qua lớp da lưng nhùng nhăn nhú lại vì bên dưới là cả một sự trống rỗng. Thật là một tình cảnh đau lòng. Duy chỉ có điều là lòng của Bắc không còn có thể đau được nữa. Dưới bàn tay của lão mặc áo nịt đỏ trước đây, điều này đã được thử thách rồi.

Tình trạng của Bắc như thế nào thì tình trạng lũ bạn nghề của nó cũng như vậy. Chúng đã thành những bộ xương, những bộ xương biết di động. Lúc này chúng còn tất cả bảy con, kể cả Bắc. Trong nỗi khốn khổ cùng cực của chúng, chúng chả còn cảm thấy đau đớn gì dưới những miếng ngoạm của sợi dây roi hoặc những đòn búa bổ của chiếc dùi cui. Cái đau của đòn giáng xuống đã trở nên mơ hồ và xa xăm, cũng giống như những thứ mà mắt chúng thấy và tai chúng nghe, đều có vẻ mơ hồ và xa xăm

tất cả. Chúng chỉ không phải là còn sống một nửa, hay còn sống một phần tư. Chúng chỉ còn là những bọc xương không hơn không kém, trong đó những tàn lửa của sự sống chỉ còn chập chờn leo lắt. Mỗi khi dừng lại, chúng đổ sụp xuống trong vòng dây kéo như những xác chết, và những tàn lửa của sự sống lu mờ đi, lui dần, hình như muốn tắt hẳn. Rồi khi chiếc dùi cui hoặc ngọn roi quật xuống, thì tàn lửa kia lại chập chờn yếu ớt ánh đèn trở lại, và chúng lại lao đảo đứng lên và loạng choạng bước đi.

Cho đến một ngày kia, Bili, con chó lành nết, gục xuống và không dậy nữa, Han đã đánh đổi mất khẩu súng lục rồi, nên y lấy chiếc rìu bổ vào đầu Bili trong khi Bili nằm gục trong vòng dây kéo, rồi cắt rời cái xác ra khỏi đai cương và kéo nó sang một bên. Bắc nhìn thấy, và lũ bạn nghề của nó cũng nhìn thấy, chúng biết rằng số phận đó sắp đến với chúng, chỉ trong thời gian rất ngắn nữa thôi. Hôm sau thì Kuna chết. Thế là chúng chỉ còn có năm, Giô, đã quá nhược đi rồi nên không còn hiểm ác được nữa; Paicơ, què quặt và bước khập khiễng, đang trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh, và thời gian tỉnh không đủ lâu để mà tìm được cách giả vờ hòng trốn việc; Xônlech lão chột mắt, vẫn

rất mệt trung thành với công việc lao khổ trên vệt đường mòn, nay buồn rầu ỉ ê vì lão còn quá ít sức lực để kéo; Tích, mùa đông vừa qua không phải đi xa như bọn kia, nhưng nay lại bị kiệt sức, tiêu tụy hơn bởi vì nó non nớt, thiếu kinh nghiệm hơn cả; và Bắc, vẫn dẫn đầu đàn chó nhưng không còn buộc được lũ bạn phải tuân theo kỷ luật, hoặc không còn cố gắng để ép buộc chúng vào khuôn phép nữa; có đến một nửa thời gian dọc đường đôi mắt Bắc mờ đi vì quá suy nhược, nó chỉ còn có thể cố gắng dõi theo cái bóng chập chờn của vệt đường mòn và dựa vào xúc giác mơ hồ dưới những bàn chân để đi cho đúng.

Thời tiết đang xuân, thật là tươi đẹp, nhưng cả chó lẫn người đều không nhận thấy điều đó. Cứ mỗi ngày trôi qua, mặt trời lại mọc sớm hơn và lặn muộn hơn một ít. Khoảng ba giờ sáng trời đã rạng, và đến buổi chiều, bóng hoàng hôn vương vất mãi cho đến chín giờ tối. Suốt ngày dài là ánh nắng rực rỡ. Sự yên lặng rùng rợn ma quái mùa đông đã phải lùi bước nhường chỗ cho tiếng rì rào vĩ đại ấy của mùa xuân, sự sống đang thức giấc tiếng rì rào trời dậy khắp nơi trên mặt đất, chan chứa niềm vui cuộc sống. Nó cất lên từ những vật đang hồi sinh và chuyển động trở lại, những vật như đã chết

và đã im lìm bất động trong suốt những tháng dài đông giá. Dòng nhựa dâng lên trong thớ những cây thông. Từ các cành liễu và cành dương hoàn diệp, bật tung ra những chồi non mơn mớn. Những bụi cây và những dây leo khoác tấm áo mới xanh tươi. Họ hàng nhà đế ca hát suốt đêm, còn ban ngày thì mọi thứ sinh vật biết bò, biết trườn đều hối hả xông ra, tung tăng ngoài ánh nắng. Gà gô và chim gô kiến kêu vang và gô nhịp trong rừng. Những bầy sóc chuyện trò ríu rít, chim hót líu lo, và trên cao vang tiếng kêu của từng đàn ngỗng trời từ phương Nam bay lên thành đội hình mũi nhọn duyên dáng xuyên qua khung trời.

Từ mọi lung đồi vắng đến tiếng nước róc rách, tiếng nhạc của những dòng suối ẩn kín. Mọi thứ đều thoát dần ra khỏi băng tuyết đang tan, vụn mình phát ra tiếng nứt rạn tanh tách. Dòng sông Lucôn đang rán sức vào phá khối băng kìm chặt nó để được sổ lồng. Nó xói mòn ở bên dưới; ông mặt trời ăn mòn ở bên trên. Những lỗ hổng hình thành, những khe nứt há ra rồi toạc dài, trong khi toàn bộ từng mảng băng mỏng tụt hẳn xuống lòng sông.

Và ở giữa tất cả những sự bật tung, vụn ra, sôi lên rộn ràng đó của sự sống đang thức giấc, dưới ánh mặt trời chói lọi và trong làn gió nhẹ

thoảng qua dịu dàng, hai gã đàn ông, ả đàn bà và đàn chó loạng choạng bước đi, như những du khách dẫn mình vào cõi chết.

Với lũ chó rũ rượi, Mécxêđét khóc lóc và ngồi bẹp trên xe, Han nguyên rửa lung tung và Sác đôi mắt đăm chiêu ướt át, đoàn người và chó thất thểu bước vào khu cắm trại của Giôn Thoóctơn ở cửa sông Hoaitơ. Khi họ dừng lại, lũ chó đổ sập xuống như tất cả bọn chúng đều bị đánh chết tươi. Mécxêđét lau nước mắt nhìn Giôn Thoóctơn. Sác ngồi xuống một khúc gỗ để nghỉ. Gã ghé mình xuống rất chậm rãi và cẩn thận vì toàn thân đau nhức đến cứng đờ lại. Han đứng ra bắt chuyện cùng Giôn Thoóctơn. Giôn Thoóctơn đang đeo gọt những phát cuối cùng để hoàn chỉnh một cái cán rìu làm bằng một khúc cành bulô. Anh vừa đeo vừa lắng nghe, trả lời giống một, và khi Han hỏi ý kiến, anh nêu những lời chỉ vẽ ngắn gọn. Anh biết rõ cái hạng người này, anh vẫn góp ý nhưng anh biết tỏng đi là họ sẽ chẳng nghe theo.

Khi anh báo cho họ biết là họ không còn có thể liệu thân được nữa trên cái mặt băng kia vì nó đã ruỗng nát bên dưới rồi, thì Han đáp lại :

- Ấy ở trên kia người ta bảo chúng tôi là đây con đường nay đang sụt dần ra rồi, và tốt hơn hết

là chúng tôi nên nằm lại thôi. Họ bảo là chúng tôi không thể đến được sông Hoaitơ đâu, ấy thế mà chúng tôi vẫn cứ đến được đây này !

Han nói câu cuối cùng này với một giọng cười khẩy đắc thắng.

- Họ nói với các ngài như vậy là nói đúng đấy.- Giôn Thoóctơ trả lời. - Đáy con đường có khả năng sụp hẳn xuống bất kỳ lúc nào, chỉ có những kẻ khờ dại với cái may mắn mù quáng của những anh khờ, là đi qua được mà thôi. Tôi xin nói thẳng với ngài, dù có được tất cả vàng của miền Alaxca, tôi cũng sẽ không liều mạng mình trên mặt băng kia đâu.

- Bởi vì ngài không phải là thằng khờ chứ gì ? - Han nói. - Dù thế nào đi nữa, chúng tôi cứ tiếp tục đi Doxan.

Y đuổi thẳng ngọn roi ra :

- Đứng dậy Bắc ! Ê! Đứng dậy ! Đi !

Thoóctơ tiếp tục đeo gót thanh gỗ. Anh biết không hơi đâu đi làm thầy thằng dại. Tăng thêm hoặc bớt đi vài ba đũa ngóc trên đời cũng chả làm biến đổi gì được hệ thống sắp xếp của vạn vật.

Nhưng đàn chó không đứng dậy theo lệnh. Từ lâu rồi đã chuyển sang giai đoạn phải dùng đến đòn vọt mới khua chúng dậy được. Chiếc roi vun

vút quất xuống loang loáng, hết chỗ này lại chỗ nọ vung vãi không thương xót. Giôn Thoóctơn mím chặt môi. Xôn lếch là con chó đầu tiên lết tới để đứng dậy. Tích nối theo. Sau đó là Giô, vừa trườn lên vừa ăng ăng kêu đau đớn. Paicơ đau khổ vật vã nhồm dầy. Hai lần nó nhấc mình lên đến nửa vời lại ngã vật xuống, mãi đến lần thứ ba mới đứng lên được. Còn Bắc thì không động dậy. Nó nằm lặng nguyên chỗ nó đã gục xuống. Ngọn dây roi ngoạm vào thân nó hết miếng này đến miếng khác nhưng nó không kêu rên mà cũng không vật vã. Nhiều lần Thoóctơn quay ngoắt sang định lên tiếng, nhưng anh lại thôi. Nước mắt anh ứa ra cay trong mắt, và trong khi ngọn roi cứ tiếp tục vút xuống tới tấp, anh đứng dậy và đi đi lại lại bồn chồn, lưỡng lự.

Đây là lần đầu tiên Bắc không tuân theo ý chủ, chỉ riêng điều này thôi đã đủ làm cho Han giận điên tiết lên rồi. Han bỏ chiếc roi, chuyển sang dùng chiếc dùi cui theo lệ thường. Dưới cơn mưa xối xả của những đòn nặng chùy hơn đang giáng xuống thân nó, Bắc vẫn không chịu nhúc nhích. Giống như lũ bạn nghề của nó, nó có thể có đủ sức để đứng dậy được, thế nhưng không giống như bọn chúng, nó quyết định không đứng dậy. Nó lờ mờ

cảm thấy là cái kết cục bi thảm sắp xảy đến. Cảm giác ấy đã rộ lên mạnh mẽ bên trong nó khi nó kéo chiếc xe đi vào bờ, và cứ ám ảnh nó mãi không thôi. Suốt ngày nó đã cảm thấy dưới bàn chân nó là băng chỉ còn một lớp mỏng, ruỗng nát bên dưới, từ sự cảm thụ đó, dường như nó đánh hơi thấy mối thảm họa đã kề bên cạnh, chỉ trong tầm tay nữa thôi, ở ngay khoảng băng trước mặt kia, nơi chủ nó đang cố thúc nó phải bước tới. Nó quyết không chịu động đây. Nó đã chịu đau đớn quá rồi, đã suy nhược quá mức rồi, nên những đòn đánh xuống không còn gây đau đớn gì lắm nữa. Và vì những đòn ấy cứ tiếp tục giáng xuống mình nó, tàn lửa của sự sống bên trong nó lung linh chập chờn và mờ dần, gần như muốn tắt ngấm. Nó cảm thấy thân thể nó tê liệt đi một cách lạ thường. Dường như là từ một khoảng cách xa xăm nào đó, nó nhận biết là nó đang bị đánh. Những cảm giác đau đớn cuối cùng dần dần tách rời ra khỏi nó. Nó không còn cảm thấy gì nữa mặc dù nó còn nghe được rất lơ mơ tiếng quát của chiếc dùi cui vào thân thể nó. Nhưng phải đâu là thân thể của nó nữa ? Hình như cái vật bị đánh ở mãi tận nơi nào xa lắc.

Thế rồi, đột nhiên, không một dấu hiệu báo trước gào lên một tiếng lạc giọng nghe như tiếng

rú của loài thú, Giôn Thoóctơn đâm bổ vào con người đang vung chiếc dùi cui. Han bị hất bật nhào về phía sau, như bị một thân cây đổ quật ngã. Mécxêđét thét lên một tiếng thất thanh, Sắc nhìn sững sốt, lau vội đôi mắt ướt nhoè nhưng cả người cứng đờ không đứng dậy được.

Giôn Thoóctơn đứng sát bên mình Bắc, gắng sức để tự kiềm chế mình, cơn giận làm anh run, không thốt được ra lời.

Cuối cùng, anh nói lên được bằng một giọng tắc nghẹn :

- Nếu mày còn đánh con chó này nữa, tao sẽ giết mày.

- Chó của tao, tao đánh. - Han vừa đáp vừa tiến lại bàn tay quệt vào máu ngang mồm. - Cút đi cho rảnh mắt tao, nếu không thì tao cho cho mày một trận. Tao đang cần đi Đoxân.

Thoóctơn đứng chắn giữa hấn và Bắc không tỏ ra ý gì chịu tránh ra cả. Han rút phắt con dao sẵn dài của hấn. Mécxêđét kêu thất thanh, la hét, rồi cười sằng sặc và sụt sịt trong cơn điên loạn bùng thả. Thoóctơn dùng chiếc cán rìu gõ vào những khớp ngón tay của Han, thế là con dao rơi xuống đất. Khi hấn xoay sang định nhặt, anh lại đánh

vào khớp ngón tay của hắn lần nữa. Rồi anh cúi xuống, tự mình nhặt con dao lên, và cắt hai nhất đứt phăng các dây thừng trên mình Bắc.

Máu hấu đá của Han đã nguội ngắt. Và lại, chỉ của hắn đã lặn vào túm lấy hắn, vướng bết cả hai bàn tay, hay nói đúng hơn là cả hai cánh tay của hắn; hơn nữa Bắc cũng đã gần như chết hẳn, chả còn có tác dụng gì cho việc kéo xe. Vài phút sau, đoàn người và chó rút ra khỏi bờ đi xuống lòng sông. Bắc nghe tiếng chúng ra đi, ngẩng đầu lên nhìn theo. Paicơ dẫn đầu, Xônlech ở vị trí sát trước chiếc xe trượt, ở quãng giữa là Giô và Tích. Chúng đang bước khập khiễng, lảo đảo. Mécxêdét ngồi trên chiếc xe chở nặng. Han giữ cán lái, còn Sác thì lập cập nối theo, lúc lúc lại vấp ở phía sau.

Trong khi Bắc dõi theo chúng, Thoóctơn quỳ xuống bên Bắc và đưa đôi bàn tay thô ráp nhưng âu yếm của anh dò dẫm tìm xem có chỗ xương nào bị gãy không. Anh không phát hiện thấy gì khác ngoài nhiều thương tích bầm tím và một tình trạng đói ăn suy nhược khủng khiếp. Trong khi anh đang lúi húi thì chiếc xe trượt đã đi ra được khoảng một phần tư dặm. Anh cùng Bắc nhìn theo chiếc xe đang trườn tới trên mặt băng. Bỗng nhiên, họ thấy đuôi xe gục xuống, như tụt vào một chỗ lún, và

chiếc cần lái bật tung lên trời, kéo theo cả Han đang bấu chặt lấy nó. Tiếng kêu thét của Mécxêđét văng đến tai họ. Họ nhìn thấy Sác quay ngoắt lại và cố dấn thêm một bước để chạy trở lui, rồi thì toàn bộ cả một mảng băng lớn tụt hẳn xuống, lũ chó và người biến mất. Tất cả chả còn gì, chỉ còn nhìn thấy một cái hố to há hoác. Đáy con đường đã sụp xuống.

Giôn Thoóctơn và Bắc nhìn nhau.

- Tội nghiệp ! Cái con quý đáng thương này ! -
Giôn Thoóctơn lên tiếng, và Bắc liếm tay anh.

VI

VÌ TÌNH YÊU THƯƠNG ĐỐI VỚI MỘT CON NGƯỜI

Khi Giôn Thoóctơn bị cồng liệt chân hồi tháng Chạp vừa qua, bạn phường của anh đã sắp xếp cho anh chỗ nghỉ ngơi thoải mái và để anh ở lại chờ hồi phục, còn họ cứ tiếp tục ngược dòng sông để kiếm một bè gỗ sẽ đưa đi Đoxân bán. Vào lúc Thoóctơn cứu Bắc, anh vẫn còn hơi khập khiễng, nhưng nhờ thời tiết tiếp tục ấm áp, nay anh đã

khỏi hẳn.

Và tại nơi đây, nằm cạnh bờ sông qua suốt những ngày xuân dài, dõi theo dòng nước chảy, nhân nhả lắng nghe tiếng chim hót và tiếng rì rào của thiên nhiên Bắc dần dần lấy lại được sức lực.

Thật không còn gì bằng được nghỉ ngơi sau một cuộc hành trình những ba nghìn dặm, và cũng phải thú thật là Bắc đã đâm ra lười nhác trong khi những vết thương của nó kín miệng dần, các cơ bắp nở ra và thịt lại đẩy lên che kín xương cốt nó. Nói cho đúng ra, tất cả đều ngồi đưng chả làm gì - Bắc, Giôn Thoóctơn, Xkít và Ních - trong khi chờ chiếc bè đến chở họ xuôi dòng đi Đoxan. Xkít là một con chó săn lông xù nhỏ nhắn gốc Ailen, đã sớm đánh bạn với Bắc vào lúc Bắc đang trong tình trạng dở sống dở chết không còn hơi sức nào cự lại những động tác làm thân bạn đầu của cô ả. Cô nàng Xkít có cái nét đặc sắc của thầy thuốc mà người ta thường thấy ở một số con chó. Giống như một con mèo mẹ liếm lông cho con, cô nàng đã liếm làm sạch những vết thương của Bắc. Theo một nếp đều đặn, mỗi buổi sáng sau khi Bắc ăn xong, cô nàng lại thực hiện cái nhiệm vụ mà cô nàng đã tự giao cho mình, cho đến khi Bắc quen đi đâm ra mong ngóng sự chăm sóc của Xkít chả khác gì mong

ngóng sự chăm sóc của Thoócton vậy. Còn Ních, một con chó đen to lớn, là giống cho dò thú, lai chó săn Xcốtlen, có đôi mắt tươi cười và tính tình dễ thương vô hạn, cũng thân mật với Bắc như Xkit mặc dù không bộc lộ bằng.

Điều làm cho Bắc phải ngạc nhiên là những con chó này không tỏ ra ghen tị với Bắc chút nào. Chúng hình như cùng chia sẻ lòng tốt và sự rộng lượng của Giôn Thoócton. Khi Bắc đã cứng cáp lên, chúng lôi kéo nó vào đủ loại trò chơi ngộ nghĩnh mà chính Thoócton cũng lao vào tham gia không nhận được. Cứ như vậy, Bắc vượt qua một cách dễ dàng thời kỳ hồi phục và bước vào một cuộc sống mới.

Tình yêu thương, một tình yêu thương thực sự và nồng nàn, lần đầu tiên phát sinh ra bên trong đó. Trước kia nó chưa hề cảm thấy một tình yêu thương như vậy lúc ở tại nhà Thẩm phán Milơ giữa thung lũng Xanta Clara đơn man ánh nắng với những cậu con trai của ông Thẩm. Trong những buổi đi săn hoặc đi lang thang đây đó, tình cảm của Bắc chỉ là thứ tình bạn làm ăn cùng hội cùng phường. Với những đứa cháu nhỏ của ông Thẩm, đó là một thứ trách nhiệm hộ vệ trong niềm kiêu hãnh tự cao tự đại. Còn đối với bản thân ông Thẩm

thì đó là thứ tình bạn trịnh trọng và đường hoàng. Nhưng, tình thương yêu sôi nổi, nồng cháy, thương yêu đến mức tôn thờ, thương yêu đến cuồng nhiệt, thì phải đến Giôn Thoóctơn mới khơi dậy lên được trong lòng Bắc.

Con người này đã cứu sống nó, đó là một lẽ; nhưng hơn thế nữa, con người này là một ông chủ lý tưởng. Những người khác trông nom chó của họ xuất phát từ một ý thức về nghĩa vụ và lợi ích, kinh doanh; còn Giôn Thoóctơn thì chăm sóc chó của mình như thể chúng là con cái của anh vậy, là bởi vì anh không thể nào dừng được. Và anh còn chăm sóc nhiều hơn nữa kia. Anh không bao giờ quên chào chúng bằng một cử chỉ thân ái hoặc một lời hơn hờ. Ngồi xuống nói chuyện lâu với chúng (mà anh gọi là "Tầm phào") là điều mà cả anh và chúng đều thích thú. Anh có coi thói quen túm chặt lấy đầu Bắc rồi dựa đầu anh vào đầu nó, hoặc lắc nó đảo qua đảo lại, vừa lắc vừa khe khẽ thốt lên những tiếng rủa mà đối với nó lại là những lời nói nựng âu yếm. Bắc thấy không có gì sung sướng bằng được cái ôm ghì mạnh mẽ ấy và những tiếng rủa rủ rỉ bên tai ấy, và mỗi cái lắc đảo qua đảo lại, nó tưởng chừng như quả tim mình muốn nhảy tung ra khỏi lồng ngực vì quá ngây ngất rạo rực.

Khi được buông ra, nó bật dậy đứng thẳng lên, miệng cười, mắt hùng hồn diễn cảm, hòng rung lên những âm thanh không thốt nên lời, và cứ như vậy trong tư thế đứng yên bất động. Những lúc ấy Giôn Thoóctơn lại kêu lên, trân trọng: "Trời đất ! Mày hầu như biết nói đấy!".

Bác có một kiểu biểu lộ tình thương yêu gần giống như làm đau người ta. Nó thường hay há miệng ra cắn lấy tay Thoóctơn rồi ép răng xuống mạnh đến nỗi vết răng hằn vào da thịt một lúc sau mới mất. Và cũng như Bác hiểu những tiếng rủa là những lời nói nựng, con người cũng hiểu cái cắn vờ ấy là một cử chỉ âu yếm yêu thương.

Tuy nhiên, tình thương yêu của Bác phần lớn được diễn đạt bằng sự tôn thờ. Mặc dù nó sung sướng đến cuồng lên mỗi khi Thoóctơn vuốt ve nó hoặc nói chuyện với nó, nó không sẵn đón những biểu hiện tình cảm đó. Bác khác với Xkít mà cũng khác với Ních. Xkít có thói quen thọc cái mũi của nó vào dưới bàn tay của Thoóctơn rồi hích, hích mãi cho đến khi được vỗ về. Ních thì thường hiên ngang bước tới rồi tựa cái đầu to lớn của nó lên đầu gối của Thoóctơn. Con Bác thì bằng lòng với việc đứng cách một quãng mà tôn thờ anh. Nó thường nằm phục ở chân Thoóctơn hàng giờ, mắt

hau háu, tỉnh táo linh lợi, ngược nhìn thẳng vào mặt anh, chăm chú vào đấy, xem xét kỹ nét mặt, theo dõi với một mối quan tâm đặc biệt từng biểu hiện thoáng qua, mọi cử động hoặc đổi thay trên thân sắc. Hoặc, cũng có lúc do tình cờ, nó nằm xa ra hơn, về một bên hoặc đằng sau anh, quan sát hình dáng của anh và dõi theo những cử động từng lúc của con người anh. Và thường thường, do mối giao cảm giữa chó và người, sức mạnh của cái nhìn của Bắc làm cho Giôn Thoóctơn quay đầu sang, và nhìn trở lại nó không nói năng gì, nhưng đôi mắt anh toả rạng tình cảm tự đáy lòng, trong khi tình cảm của Bắc cũng ánh ngời lên qua đôi mắt nó.

Trong một thời gian dài sau khi được cứu sống, Bắc không muốn rời Thoóctơn ra một bước. Từ lúc anh bước ra khỏi lán cho đến lúc anh lại trở vào đấy, khi nào Bắc cũng bám gót anh. Việc thay thay đổi chủ xoành xoạch kể từ khi nó vào vùng Đất phương Bắc đã làm nảy sinh ra trong lòng nó nỗi lo sợ không có người chủ nào có thể gắn bó lâu dài cả. Nó sợ Thoóctơn cũng lại biến khỏi cuộc đời của nó như Perôn và Phrăngxoa và anh chàng người lai Xcốtlen đã đi qua rồi biến mất trước đây. Ngay cả ban đêm, trong giấc mơ, nó cũng bị nỗi lo sợ này ám ảnh. Những lúc ấy nó vội vùng dậy không ngủ

nữa, trườn qua giá lạnh đến tận mép chiếc lều, rồi đứng ở đấy lắng tai nghe tiếng thở đều đều của chủ.

Nhưng mặc dù Bắc mang mối tình cảm sâu nặng như vậy đối với Giôn Thoóc-ton - mà điều này hình như chứng tỏ ảnh hưởng hiền hoà của sự văn minh hoá - nhưng huyết thống của nguyên thủy mà vùng đất phương Bắc đã khơi dậy bên trong nó, vẫn tồn tại và sống động. Nó vẫn có sự trung thành và lòng tận tụy, những đức tính nảy sinh ra từ bếp lửa và mái nhà; thế nhưng nó vẫn giữ lại bản tính man rợ và quý quyết. Nó là một vật của hoang dã, từ cõi hoang dã đến đây ngồi cạnh bếp lửa của Giôn Thoóc-ton, đúng hơn là một con chó của vùng đất phương Nam dịu dàng mang dấu ấn của bao nhiêu thế hệ văn minh. Do tình thương yêu sâu nặng của nó, nó không thể nào đánh cắp của con người này, nhưng đối với bất kỳ người nào khác, tại bất kỳ khu vực lán trại nào khác, nó đã không hề ngần ngại một giây phút nào, trong khi nó lại đủ khôn ranh để xoay trộm mà không bị phát hiện.

Mặt mũi và thân mình nó đầy vết răng của nhiều con chó nó vẫn đánh nhau giữ tợn như trước và lại có nhiều mưu mẹo hơn. Xkít và Ních thì lạnh

nết quá nên không phải là đối tượng để gây chuyện - hơn nữa, chúng lại là của Giôn Thoóctơn. Nhưng bất cứ của con chó lạ nào, dù thuộc nòi gì và dũng mạnh đến đâu đi nữa, đều phải nhanh chóng thừa nhận quyền uy tối cao của Bác, nếu không buộc phải giao tranh một mất một còn với một đối thủ ghê gớm. Và Bác không hề thương hại. Nó đã học được sâu sắc luật của dùi cui và răng năng, và nó không bao giờ từ bỏ một lợi thế hoặc lùi bước trước một kẻ thù mà nó đã đẩy vào con đường dẫn đến cõi của Thần Chết. Nó đã học được những bài học ở Xpít và ở những con chó chiến đấu đầu đàn của cảnh sát và ngành bưu điện, nó biết được là không có con đường trung dung. Nó phải thống trị hoặc bị thống trị; mà tỏ lòng thương hại là là dấu hiệu của sự mềm yếu. Lòng thương hại không tồn tại trong cuộc sống nguyên thủy. Lòng thương hại dễ bị hiểu lầm là sự sợ hãi, mà những thứ hiểu lầm như vậy dẫn đến cái chết. Giết hoặc bị giết, ăn thịt hoặc bị ăn thịt, đó là quy luật; mà đối với mệnh lệnh ấy, truyền xuống đến nó từ những nơi sâu thẳm của thời gian, nó đã tuân theo.

Nó già đời hơn số năm tháng mà nó đã trải qua và số những hơi thở của lồng ngực nó. Nó là mối dây nối liền quá khứ với hiện tại và cõi vĩnh cửu

ngàn xưa phía đằng sau nó vẫn rộn ràng truyền qua nó một nhịp đập đầy uy lực mà nó dao động hoà theo, giống như sóng triều lên xuống và bốn mùa tuần hoàn vẫn hằng dao động. Nó ngồi cạnh bếp lửa của Giôn Thoóctơn, nó đẩy, con chó ỨC nở rộng, nanh trắng, và lông mao dài rậm; nhưng đằng sau nó là bóng dáng vong linh của mọi loài chó, nửa sói hoang, hoặc sói hoang chính cống như thúc giục, như nhắc nhở, thưởng thức mùi vị miếng thịt nó ăn, thèm khát hớp nước nó uống, cùng nó đánh hơi làn gió, cùng nó lắng tai nghe và mách cho nó xác định những tiếng động của sự sống hoang vu trong rừng thẳm, chỉ đạo tâm tính của nó, cùng nằm xuống ngủ với nó khi nó nằm xuống, cùng mơ với nó và mơ còn xa hơn về kiếp sau của nó, và bản thân chúng còn trở thành những hình ảnh hiện lên ngay trong giấc mơ của nó.

Những bóng dáng biểu hiện ấy đã hiện ra, vẫy gọi nó với một sức mạnh bức bách đến nỗi ngày trôi qua, loài người và những đòi hỏi của loài người cứ tuột ra xa khỏi nó. Từ một nơi sâu thẳm trong rừng hoang một tiếng gọi thường cất lên, xốn xang và quyến rũ một cách huyền bí và do nó luôn luôn nghe thấy cái tiếng gọi đó, nó cảm thấy buộc phải

quay lưng lại ngọn lửa của con người và nền đất đã được chân người nện chặt ở xung quanh, để lao vào rừng sâu, và cứ lao tới, lao tới nơi nào và tại sao như vậy nó cũng không biết nữa. Mà nó cũng không tự hỏi là từ nơi nào và tại sao tiếng gọi kia lại vang lên khẩn thiết như vậy, ở đâu đó sâu thẳm trong rừng hoang. Nhưng những khi nó chạy ra đến đất hoang còn mềm chưa ai đặt chân tới dưới bóng rừng xanh, thì tình yêu thương đối với Giôn Thoóctơn lại kéo nó trở lui về bên bếp lửa.

Chỉ vì mỗi một mình Thoóctơn mà nó còn ở lại. Toàn bộ những kẻ khác của loài người không có ý nghĩa gì. Những du khách ngẫu nhiên gặp nó có thể ngợi khen hoặc vỗ về nó, nhưng đối với tất cả những điều đó nó đều lạnh lùng, và khi gặp phải một người quá vô vấp quẩn quýt thì nó thường đứng dậy và bỏ đi. Khi những bạn phường của Thoóctơn và Hendor và Piti đưa chiếc bè lâu nay mong đợi đến nơi này, Bắc phớt lờ họ cho đến khi nó biết được là họ thân cận với Thoóctơn; khi đó nó mới chịu khoan thứ với họ theo một kiểu thụ động chấp nhận những sự chiếu cố của họ như thể chính vì nó chiếu cố họ và chấp nhận đấy thôi. Họ cũng thuộc loại người rộng lượng hào phóng như Thoóctơn, sống sát với thực tế, suy nghĩ đơn giản

nhưng đầu óc sáng suốt, minh mẫn. Và qua một thực tế thời gian, trước khi họ lái chiếc bè gỗ ngoặt vào vùng nước xoáy lớn bên cạnh nhà máy của ở Doxan, họ đã hiểu được Bắc và tính nết của nó, nên họ không cố đòi Bắc phải thân thiết với họ như Xkit hay Ních.

Tuy nhiên, đối với Thoócton, tình yêu thương của nó hình như cứ ngày càng tăng lên, tăng lên mãi. Trong những con người, duy nhất chỉ có anh là có thể đặt được một túi hành lý trên lưng Bắc trong cuộc hành trình ngày hè. Khi Thoócton ra lệnh thì không có công việc gì là quá khó khăn đối với Bắc.

Một hôm (sau khi họ đã kiếm được một số lương thực và vốn liếng nhờ bán chiếc bè gỗ và rời Doxan ngược nguồn sông Tanana), người và chó đang ngồi trên chồm một vách đá dựng đứng bên một cái vực sâu đến ba trăm bộ ⁽¹⁾, đáy vực là nền đá trần trụi, Giôn Thoócton ngồi gần mép vực, Bắc tựa vào vai anh, Thoócton chợt nảy ra một ý nghĩ nông nổi, anh lưu ý Hendor và Piti hãy xem anh thử một điều vừa thoág qua trong óc :

(1). 300 bộ (foot) : gần bằng 100 mét

- Nhảy đi Bắc ! - Anh vung tay ra trên vực sâu, ra lệnh.

Trong khoảnh khắc, anh đã phải ôm ghì lấy Bắc ở mép đá cheo leo trong khi Hendơ và Piti đang gò người kéo cả anh và Bắc trở lui vào nơi an toàn.

- Thật là đại đột. - Piti thốt lên, sau khi sự việc đã xong xuôi và họ đã hoàn hồn.

Thoóctơn lắc đầu :

- Không ! Thật là tuyệt vời, mà cũng thật là khủng khiếp. Các cậu có biết không, đôi khi nó làm cho tớ phát sợ.

- Vô phúc cho kẻ nào dám chạm vào anh trong khi nó ở quanh quần bên anh. Tôi thì chả dám. - Piti tuyên bố như để kết luận, hất đầu chỉ về phía Bắc.

- Lạy Chúa ! - Hendơ góp thêm ý mình. - Cả tôi nữa tôi cũng chả dám.

Chính tại thị trấn Xócơn, vào một ngày cuối năm, điều lo sợ đó của Piti đã được thực tế chứng minh là đúng, Bóctơn "Đen", một con người xấu tính và hiểm độc, đang gây sự với một anh chàng mới đến lạ nước lạ cái ở bên quầy bán rượu, thì Thoóctơn bước vào giữa hai người, ôn tồn can ngăn. Bắc, theo thói quen đang nằm trong một góc

phòng, đầu đặt trên hai chân, đưa mắt theo dõi từng cử chỉ của chủ, Bóctơn chẳng nói chẳng rằng, giáng bốp ngay một quả vào mặt Thoóctơn. Anh lão đảo, suýt nữa thì ngã vật xuống nếu không kịp bấu vào song sắt của quây rượu.

Những người đứng đấy chứng kiến sự việc lúc bấy giờ bỗng nghe một tiếng không phải là tiếng sủa, cũng không phải là tiếng ré, mà đúng hơn là một tiếng găm, và họ nhìn thấy hình của Bắc từ nền nhà bay lên lao vút qua không trung, nhằm thẳng vào cổ họng Bóctơn phóng tới. Tên này thoát chết nhờ hấn kịp vung cánh tay ra theo bản năng, nhưng bị hất nhào về đằng sau ngã ngửa ra sàn nhà, Bắc đè lên người hấn. Bắc nhả cánh tay của hấn ra rồi lại nhè vào họng hấn mà cắn. Lúc này hấn chỉ che đỡ được phần nào, và họng của hấn bị xé toạc. Đám đông vội xô vào Bắc và đánh đuổi nó ra. Nhưng khi một viên thầy thuốc băng bó vết thương cho Bóctơn, Bắc cứ quanh quẩn lượn tới lượn lui, găm rít hung tợn, cứ chực xông vào, nhưng bị một loạt những chiếc dùi cui thù địch đẩy lùi. Một "Cuộc hội ý của những người khai mỏ" được triệu tập ngay tại chỗ, đã phân xử rằng cuộc tấn công của con chó có lý do chính đáng, vì bị khiêu khích đến mức phải phản ứng, và Bắc được tha

miễn. Ấy thế là Bắc bắt đầu nổi tiếng, và từ hôm đó tên tuổi của Bắc được tuyên tụng từ trại này sang trại khác khắp vùng Alaxca.

Sau sự việc ấy, vào mùa thu năm đó, Bắc lại có một hành động theo cách thức khác, cứu sống được Giôn Thoóctơn. Một hôm ba người bạn phường đang giòng một chiếc thuyền thoi xuôi một đoạn thác ghềnh hiểm trở trên nhánh sông “Bốn mươi dặm” ⁽¹⁾. Hendơ và Piti men theo bờ, dùng một chiếc dây thừng nhỏ bện bằng cây chuối sợi buộc néo thuyền từ gốc cây này sang gốc cây khác, còn Thoóctơn thì đứng trên vừa chống vừa hò hét chỉ dẫn cho người trên bờ. Bắc ở trên bờ lo lắng bồn chồn, tiến lên theo ngang với chiếc thuyền, đôi mắt không bao giờ rời khỏi chủ.

Đến một nơi đặc biệt hiểm trở vì một gò đá ngầm mập mé mặt nước nhô ra ngoài sông. Hendơ tháo cây néo ra khỏi cây, và trong khi Thoóctơn chống thuyền tránh ra giữa dòng, Hendơ dọc theo bờ chạy xuống phía dưới, tay nắm chặt đầu dây để sẵn sàng néo lại khi nào thuyền vượt qua khỏi gờ đá. Vào lúc con thuyền đã vượt qua được và đang băng băng

(1). Một nhánh của sông Iucon

lao xuống theo một luồng nước chảy xiết, Hendor níu dây kìm thuyền lại, nhưng anh kìm quá đột ngột. Chiếc thuyền giật mạnh rồi lật úp, bị lôi vào bờ ngửa bụng lên trời, còn Thoóctơn thì văng ra khỏi thuyền và bị nước cuốn xuôi về phía nguy hiểm nhất của dòng thác, nơi có vùng nước cuộn dữ dội mà không có kẻ nào có thể thoát chết được.

Ngay lập tức, Bắc lao xuống dòng nước. Bơi được ba trăm mã, giữa vùng nước xoáy điên cuồng, Bắc đuổi kịp Thoóctơn. Khi nó cảm thấy anh đã nắm được đuôi nó, Bắc nhắm thẳng vào bờ bơi vào với tất cả sức lực tuyệt vời của nó. Nhưng sự chuyển động tiến vào bờ thì chậm, mà sự chuyển động xuôi dòng thì lại nhanh lạ lùng. Từ bên dưới vọng lên tiếng gầm rít ghê người ở nơi mà dòng nước điên cuồng xoáy cuộn càng dữ dội và bị xé nát vụn ra tung toé thành bụi nước giữa những mỏm đá lộ nhô thọc qua như những chiếc răng của một cái lược khổng lồ; sức hút của nước khi bắt đầu đổ xuống đoạn dốc cuối cùng thật là khủng khiếp, và Thoóctơn biết rằng bơi vào bờ là một điều không thể nào thực hiện nổi. Anh vật lộn quyết liệt để bám vào một tảng đá, nhưng bị trượt, sượt qua một tảng đá thứ hai, rồi đâm sầm vào một tảng đá thứ ba như bị giáng một đòn búa tạ. Anh buông Bắc

ra, dùng cả hai tay bấu chặt lấy cái chòm trơn tuột của tảng đá, và thét to để át tiếng gầm của luồng nước cuộn tung toé: "Vào bờ đi, Bác!, đi đi!".

Bác không thể nào trụ lại nổi, nó bị cuốn theo dòng nước, vật lộn một cách tuyệt vọng nhưng không tài nào quay lại được. Khi nó nghe tiếng Thoócton nhắc lại mệnh lệnh, nó chồm một phần thân mình lên khỏi mặt nước, cất cao đầu như để nhìn anh lần cuối, rồi ngoan ngoãn quay vào bờ đúng ngay tại nơi không còn có thể bơi tiếp được nữa mà chỉ có đâm đầu vào cỏi huỷ diệt.

Piti và Hendor biết là thời gian một con người có thể bám vào một tảng đá trơn trước một sức nước cuốn mạnh như vậy chỉ còn tính từng phút, nên họ dốc hết sức chạy thật nhanh ngược lên phía trên, đến một chỗ cách xa nơi Thoócton đang bám trụ. Họ dùng chiếc dây mà họ kéo thuyền lúc nãy buộc vào cổ và vai Bác cẩn thận tránh không để sợi dây làm nghẹt cổ Bác và làm nó vướng khi bơi, rồi tung nó xuống dòng nước. Bác dững cảm lao vút ra, nhưng tiếc thay không ra thật đúng thẳng giữa dòng. Khi nó thấy ra được sai lầm của mình thì đã quá muộn, vị trí của Thoócton đã nằm ngang với nó, cách nó ít nhất là sáu nhịp bơi, trong khi nó bị tiếp tục cuốn trôi qua không làm sao cưỡng lại

được.

Hendor nhanh chóng néo sợi dây, như thể Bắc là một chiến thuyền vậy. Do sợi dây kéo căng ra níu nó lại giữa dòng nước đang cuộn ào xuống, nên nó bị giúi mạnh xuống dưới mặt nước, và cứ thế bị nhận chìm nghiêm chò đến khi thân mình nó húc vào bờ và được kéo lên, Bắc gần như chết đuối, và Hendor cùng Piti vội lao vào cứu nó, làm hô hấp nhân tạo và dốc cho nước chảy ra. Nó loạng choạng đứng dậy rồi lại ngã xuống. Vừa lúc ấy, tiếng kêu của Thoócton vẳng đến tai họ. Mặc dù họ không nghe được Thoócton đang nói gì, nhưng họ biết là anh đã kiệt sức. Tiếng gọi của chủ tác động đến Bắc như một luồng điện giật. Nó bật dậy và chạy trước hai người, ngược bờ sông lên đến điểm xuất phát của nó lúc nãy.

Lần nữa, sợi dây lại được buộc vào, nó được tung xuống nước, và nó lại lao vút ra. Nhưng lần này nó lao ra đúng thẳng giữa dòng. Nó đã tính nhầm một lần, nay quyết không phạm sai lầm lần thứ hai. Hendor thả dây cố giữ không để cho dây chùng, còn Piti thì cố đảm bảo cho dây không bị xoắn lại, Bắc giữ vững hướng bơi cho đến khi nó tới một điểm chiếu xuống Thoócton theo một đường thẳng; lúc đó nó mới ngoặt xuống, và với tốc độ

của một con tàu tốc hành, nó lao thẳng vào anh. Thoóctơn nhìn thấy nó lao đến, và khi thân Bắc đâm sầm vào anh như một cái chùy phá thành, với toàn bộ sức mạnh của luồng nước xô đằng sau nó, anh vội vồ tới và quàng cả hai tay ôm chặt lấy cái cổ xồm xoàm của nó. Hendơ néo sợi dây vào một thân cây. Bắc và Thoóctơn liền bị giúi mạnh xuống dưới mặt nước. Cổ họng nghẹn tắc, ngạt thở, lộn lên lộn xuống giúi giùi, khi thì Bắc nằm đè lên trên, khi thì Thoóctơn nằm đè lên trên, cả hai bị kéo xệt dưới đáy sông lởm chởm, thân thể bị va đập vào những tảng đá và những gốc cây gãy, và cuối cùng được kéo lên bờ.

Thoóctơn hồi tỉnh thấy mình đang được đặt nằm sấp vắt ngang lên một khúc gỗ trên bờ, và Hendơ cùng Piti đang kéo cò cửa người anh, đẩy lui đẩy tới cật lực. Anh lập tức nhìn sang phía Bắc. Bên thân mình mềm rũ và có vẻ không còn sự sống của Bắc, Ních đang đứng trụ dài, còn Xkít thì đang liếm bộ mặt ướt sũng và đôi mắt nhắm nghiền của Bắc. Bản thân Thoóctơn cũng bị những vết thương thâm tím vì bị va đập mạnh. Khi Bắc được cứu cho tỉnh lại, Thoóctơn cẩn thận sờ nắn khắp mình nó thì tìm thấy ba xương sườn bị gãy.

- Thôi, không cần phải bàn nữa. - Anh tuyên bố. - Chúng ta cắm trại ngay tại đây.

Và thế là họ ở lại đó, chờ cho đến khi xương của Bắc liền lại và nó có thể lên đường được.

Mùa đông năm ấy, tại Doxan, Bắc lại lập nên một kỳ công khác, có lẽ không được anh hùng như vậy, nhưng là một kỳ công đã tôn tên tuổi của Bắc lên thêm nhiều nấc trên cột tô-tem lưu truyền danh tiếng giữa miền Alaxaca ⁽¹⁾. Kỳ công đặc biệt làm hài lòng ba người, bởi vì nhờ nó mà họ sắm được những thứ đồ lễ họ đang cần, nhờ nó họ có thể mở một cuộc hành trình họ hằng ao ước từ lâu: đi vào miền Đông hoang vu, nơi những người khai mỏ vàng chưa bao giờ bén mảng tới. Sự kiện ấy bắt đầu từ một buổi chuyện trò tại quán rượu Endôradô, giữa lúc những người ngồi đây đang bốc lên huênh hoang khoác lác về những con chó cưng của họ, Bắc, do những thành tích của nó, trở thành mục tiêu của mọi người, và Thoócton bị dồn vào chỗ phải nói cứng để bảo vệ thanh danh của Bắc. Sau nửa tiếng sôi nổi, một người tuyên bố là con

(1). Cột tô-tem : Cột chạm trổ và sơn những vật tượng trưng cho dòng dõi gia đình, trồng trước nhà của một số bộ tộc da đỏ ở bờ biển Tây Bắc của vùng Bắc Mỹ.

chó của ông ta có thể khởi động một chiếc xe trượt tuyết chở năm trăm pao hàng và kéo nó đi được; một người thứ hai khoe là chó của mình có thể làm được như vậy với một chiếc xe chở sáu trăm pao; và một người thứ ba, bảy trăm pao.

- Mèng ! Mèng ! - Giôn Thoóctơn nói. - Bác có thể khởi động một ngàn pao.

- Chuyển dịch được xe ? Và kéo đi được một trăm mã ? - Mátthiuxơn, một tay cự phú cỡ bự, kẻ vừa khoe chó mình kéo được bảy trăm pao, hỏi vặn Giôn Thoóctơn.

- Chuyển dịch được tốt và kéo đi được một trăm mã. - Giôn Thoóctơn điềm tĩnh đáp lại.

- Được rồi ! - Mátthiuxơn nói chậm rãi khoan thai cốt để cho mọi người nghe rõ. - Đánh cuộc một ngàn đôla là nó không làm như vậy được. Tiền đây !

Nói đoạn, gã ném phịch xuống mặt quầy rượu một túi vàng cốm lớn bằng một cái xúc xích Bôlônơ.

Không ai hé răng nói nửa lời. Sự phét lác của Thoóctơn, nếu quả là phét lác, đã bị thách đấu. Anh cảm thấy máu dồn lên mặt nóng bừng. Cái lưỡi của anh đã chơi xỏ anh rồi. Anh không hề biết là liệu Bác có thể khởi động được một ngàn pao

hay không. Những nửa tấn ! Khối lượng khổng lồ đó làm anh kinh hoảng. Anh vốn chỉ tin vào sức lực của Bắc và đã thường nghĩ là Bắc có thể khởi động được một khối nặng như thế. Nhưng chưa bao giờ như lúc này, anh bị đặt vào tình thế phải suy xét giữa khả năng và hiện thực, trước những con mắt của hơn chục con người chăm chăm nhìn anh yên lặng và chờ đợi. Hơn nữa, anh không có một ngàn đôla, Hendor và Piti cũng chẳng có.

- Tôi có một chiếc xe trượt tuyết đang nằm ngoài kia, chở đúng hai mươi bao bột mì mỗi bao năm mươi pao. - Mátthiuxon nói tiếp với thái độ thẳng thừng đến tàn nhẫn. - Vậy xin mời cứ tự nhiên cho!

Thoóctơn không trả lời. Anh biết nói thế nào bây giờ ? Anh đảo mắt nhìn quanh hết bộ mặt này đến bộ mặt khác với cái vẻ ngơ ngác của một người đã mất khả năng suy nghĩ và đang tìm kiếm ở đâu đó một điều gì có thể giúp phục hồi lại khả năng ấy. Đôi mắt anh chợt bắt gặp bộ mặt của Jim Obrien, cũng là một phú ông giàu sụ và là bạn cũ của anh. Bộ mặt ấy như một tín hiệu đối với anh, nó như khích động anh phấn chấn làm cái điều mà lẽ ra anh không hề bao giờ mơ tưởng có thể làm được.

- Anh có thể cho tôi vay một ngàn được không? - Anh hỏi, hầu như thăm thì.

- Được lắm chứ ! - Obrien trả lời và đặt mạnh xuống quây một cái túi nặng chứa ngàn đôla có dư bên cạnh cái túi của Mátthiuxon. - Mặc dù tớ chẳng tin mấy là con vật có thể làm được cái trò ấy, Giôn ạ !

Khách khứa trong quán Endôradô đổ hết ra đường xem cuộc thử thách. Các bàn rượu vắng tanh, những người ham mê cờ bạc và những tay gá bạc đều ủa cả ra để xem kết cục ra sao và để đánh cuộc với nhau. Mấy trăm con người trong những bộ áo lông và găng tay dày côm xúm đông xúm đỏ quanh chiếc xe trượt tuyết, cách xe một quãng vừa phải để có thể nhìn thoải mái. Chiếc xe trượt của Mátthiuxon chở một ngàn pao bột đã đứng đấy từ vài giờ rồi, và trong cái lạnh ghê gớm (lúc này là sáu mươi độ âm⁽¹⁾, các càng xe đã bị gắn chặt vào lớp băng tuyết đông cứng.

Người ta đánh cuộc hai ăn một rằng Bắc không thể nào làm cho xe nhúc nhích được. Một câu hỏi hắc búa được đặt ra về chữ "Chuyển dịch". Obrien cho rằng Thoóctơn được quyền phá cho càng trượt

(1). - 60 độ Pharennai : khoảng -51 độ đến -52 °C.

bung ra khỏi băng tuyết, rồi để cho Bắc “Chuyển dịch chiếc xe” từ vị trí đứng yên. Nhưng Mátthiuxon thì cứ khẳng khẳng là chữ “Chuyển dịch” bao hàm cả việc làm sao cho cang xe bung ra được khỏi lớp băng tuyết gắn chặt vào nó. Đa số những người chứng kiến việc thách đố lúc này đều ủng hộ ý kiến của Mátthiuxon, và do đó tiền đánh cuộc lập tức tăng lên ba ăn một, cho rằng Bắc sẽ thất bại.

Không người nào dám nhận đánh cuộc. Chả một ai tin rằng Bắc có thể làm được kỳ công đó. Thoócton bị ép nhận cuộc một cách vội vàng, lòng anh trĩu nặng mối hoài nghi; và bây giờ đây lúc anh tận mắt nhìn vào chính chiếc xe trượt ấy, cái sự vật cụ thể rành rành, với một đàn chó kéo xe mười con (số lượng theo thường lệ) đang nằm co tròn trên mặt tuyết phía trước xe, anh lại càng thấy là công việc này có vẻ không thể làm nổi. Còn Mátthiuxon thì càng trở nên hơn hờ.

- Ba ăn một đây ! - Gã tuyên bố. - Nay Thoócton tôi đặt cược thêm một ngàn đôla thách ba ăn một. ý anh thế nào ?

Mối hoài nghi của Thoócton lộ rõ trên nét mặt, nhưng tinh thần tranh đấu của anh đang được khuấy động - cái tinh thần tranh đấu bất chấp mọi sự chênh lệch, không hề cam chịu bó tay trước điều

không thể làm nổi, và không thêm để tai đến gì ngoài tiếng la hét xung trận, anh gọi Hendơ và Piti đến bên anh. Các túi tiền của họ đều lép kẹp, và cùng với cái túi của anh, cả ba chỉ góp lại được có hai trăm đôla. Giữa lúc họ lâm vào tình cảnh khó khăn, tất cả vốn liếng của họ chỉ còn có bấy nhiêu; ấy thế nhưng họ dốc tuột ra không một chút do dự, đặt cược với sáu trăm đôla của Mátthiuxơn.

Người ta tháo đàn chó mười con ra khỏi chiếc xe, và đưa Bắc trong bộ đai cương của nó vào thay thế. Không khí khích động xung quanh đã lây sang cả Bắc, và nó cảm thấy là nó sẽ phải làm như thế nào đó để thực hiện được một điều rất lớn lao cho Giôn Thoóctơn. Hình dáng tuyệt vời của Bắc vừa xuất hiện thì những tiếng rì rầm thán phục nổi lên trong đám đông. Thể trạng của Bắc đang giữa lúc hoàn hảo, không có lấy một lạng thịt thừa nào, và toàn bộ một trăm năm mươi pao trọng lượng của nó là bấy nhiêu pao can trường và sức mạnh. Bộ lông dày của nó sáng bóng lên ánh mượt mà của tơ lụa. Dọc cổ và trên đôi vai, lớp lông bờm của nó tuy đang lúc nằm yên nhưng vẫn hơi ngھnh lên chênh chếch, và hình như cứ dựng lên theo mỗi cử động của thân mình nó, như thể là sức lực thừa ứ của nó đã cho từng sợi lông riêng lẻ đều có sự

sống và tính năng động. Tắm ỨC rộng và đôi chân trước vạm vỡ không to quá khổ mà thật là cân đối với phần còn lại của toàn thân, và trên cơ thể Bắc những bắp thịt nổi lên thành từng cuộn bó chặt hẳn rõ dưới làn da. Người ta đưa tay sờ nắn thử các cơ bắp ấy rồi kháo nhau là nó rắn như sắt, và thế là nước bạc đặt cược tụt xuống hai ăn một.

- Ch-chà-chà, t-tuyệt quá, thưa ngài ! T-tuyệt quá ! - bên tai Thoóctơn lập cập tiếng nói lấp của một gã cóc vàng thuộc nhóm phú ông mới nhất lên gần đây nhất (nhóm Xencum Bensơ) - Ng-ngài để lại con ch-chó, tôi x-xin nộp ngài tám trăm, th-thưa tám trăm ngay khi nó còn đứng đấy, th-thưa ngài.

Thoóctơn lắc đầu, anh bước đến cạnh Bắc.

- Ông đứng xa ra nhé! - Mátthiuxơn phản đối. - Cuộc thi tự lực, không ai nhúng vào, thiếu gì nơi đứng.

Đám đông im bật. Chỉ còn có tiếng những gã máu mê rao đánh cuộc hai ăn một nhưng chả ai hưởng ứng. Mọi người thừa nhận Bắc là một con vật tuyệt vời, nhưng hai mươi bao bột, mỗi bao năm mươi pao, lù lù ra đó thành một đống trước mắt họ, khiến họ không dám thò tay cời hầu bao.

Thoóctơn quỳ xuống bên Bắc. Anh giữ đầu Bắc giữa hai bàn tay anh và kê má anh vào má nó. Anh không lắc nó theo lối đùa nghịch như thường lệ, hoặc

nhỏ nhẹ rửa yêu nó, mà anh thì thấm vào tai nó :

- Đã thương ta thì cố lên, Bác ! Hãy vì ta, cố lên!

Bác rên lên ư ử, với giọng háo hức nén lại trong cổ họng.

Dám đông tò mò ngắm nhìn theo dõi. Sự việc đang trở thành bí ẩn. Có vẻ như một sự phù phép. Khi Thoóctơn đứng lên, Bác ngấm lấy bàn tay đeo găng của anh, từ từ cắn vào rồi nhả dần, có phần không muốn rời ra. Đó là sự đáp lại, không phải bằng lời, mà bằng tình cảm thương yêu. Thoóctơn lùi hẳn ra xa.

- Nào, Bác ! - Anh nói.

Bác kéo căng bộ dây cương, rồi lại thả chúng ra khoảng vài inơ. Đó là cách thức mà nó đã được huấn luyện.

- Jii ! - Tiếng Thoóctơn vang lên sắc nhọn, xói vào bầu không khí im lặng căng thẳng.

Bác đâm bổ sang bên phải, kết thúc động tác bằng một cái chúi mạnh căng thẳng phần chùng của dây cương, và cả sức nặng một trăm năm mươi pao của nó bổ nhào tới bị chặn sững lại thành một cú thúc mạnh đột ngột. Đống hàng đồ sộ rung động, và từ bên dưới đôi càng trượt phát ra tiếng rạn nứt tanh tách.

- Hô-ô ! - Thoóctơn lại ra lệnh.

Bác gấp lại động tác như cũ, nhưng lần này sang bên trái. Tiếng rạn nứt chuyển thành tiếng gãy rãng rắc chiếc xe trượt tuyết xoay tại chỗ và đôi càng xe đã bung ra được khỏi băng giá. Mọi người chăm chú theo dõi, hoàn toàn không hay biết là mình đang nín thở.

- Nào ! Mots!

Lệnh của Thoóctơn phát ra đánh như một phát súng lục. Bác lao bổ về đằng trước, những sợi dây cương bị giật tới đột ngột rung động mạnh và căng thẳng. Sức mạnh toàn thân Bác thu hết lại thành một khối rắn chắc trong một nỗ lực ghê gớm ấy. Các bắp thịt cuộn lên và nổi thành nút như những vật có sự sống đang chuyển động dưới lớp lông dày bóng mượt. Tám ức rộng của nó rạp xuống thấp, đầu nó vươn về phía trước và cúi xuống, trong khi bốn chân cào bới như điên như cuồng những vuốt sắc rạch trên lớp băng tuyết đông cứng thành những vạch song song.

Chiếc xe trượt tuyết lắc lư và rung chuyển, gần như di dịch được về phía trước. Bỗng một chân Bác bị trượt và có tiếng ai đó rú lên lo lắng. Nhưng rồi chiếc xe lao đảo dịch tới, nhích dần theo một loạt những cái giật nhanh liên tiếp, dường như không

bao giờ dừng lại. Nửa in-sơ... Một in-sơ... Những cái giạt giảm đi trông thấy khi xe đã lấy được đà, Bắc bắt kịp từng cái giạt để dần tới vượt qua, cho đến khi chiếc xe lướt đều tiến lên phía trước theo một đà trượt vững chắc không còn giạt nữa.

Người đứng xem thở hắt một cái mạnh và bắt đầu lấy lại hơi thở bình thường, không nhận thấy là trong những phút vừa qua họ đã ngừng thở. Thoóctơn chạy theo sau xe, khích lệ Bắc bằng những tiếng ngắn, hân hoan. Khoảng cách đã được đo sẵn, và khi Bắc tiến đến gần đồng củi đánh dấu cái đích của đoạn đường một trăm mã, thì tiếng reo hò cổ vũ nổi lên mạnh dần, mạnh dần, rồi phá lên thành một tiếng hoan hô như sấm dậy khi Bắc vượt qua đồng củi và dừng lại theo mệnh lệnh. Mọi người nhảy căng lên vì khoái chí, ngay cả Mátthiuxơn cũng vậy. Người ta tung mũ và giơ tay lên trời. Người ta bắt tay nhau, bắt tay với ai không cần phân biệt và nháo nhác trao đổi với nhau những câu hoan hỉ rộn ràng lên thành một mớ tiếng nói hỗn độn chả đâu vào đâu.

Trong khi đó thì Thoóctơn quỳ xuống bên cạnh Bắc. Đầu anh áp vào đầu nó, anh lắc mình nó đảo qua đảo lại. Những người chạy vội lên đến bên anh nghe thấy tiếng anh rửa Bắc, anh rửa rất lâu và rất

nồng nàn anh rửa với giọng dịu dàng và thương yêu.

- Ôi, tuyệt quá! T- Tuyệt quá, thưa ngài! - Lại tiếng nói lấp bắp của tay cóc vàng Xcucum Bensơ bên tai anh. - Tôi xin nộp ngài m-một ngàn, ngài để nó cho tôi, th-thưa ngài, một ng-ngàn, thưa ngài, một ngàn hai, th-thưa ngài.

Thoóctơn đứng dậy. Đôi mắt anh ướt đẫm. Những giọt nước mắt ứa ra, không cần giấu giếm chảy ròng ròng xuống má anh.

- Thưa ngài ! - Anh nói với gã phú ông. - Không được đâu, thưa ngài ! Xin ngài hãy bước đi cho rảnh. Tôi chỉ có thể đáp lại ngài như vậy thôi, thưa ngài !

Bác ngoạm lấy bàn tay của Thoóctơn, Thoóctơn lắc mình nó đảo lui đảo tới. Những người đứng nhìn, như cùng chia sẻ niềm vui chung sôi nổi, đã lùi ra xa khiếm nhã cắt ngang một lần nữa những giây phút ân tình giữa anh với Bác.

VII

TIẾNG GỌI

Với một ngàn sáu trăm đô-la mà Bác kiếm được cho Giôn Thoóctơn chỉ trong vòng năm phút, Bác đã giúp cho chủ mình trang trải xong một số nợ

nân và mở được cuộc hành trình cùng với bạn phờng đi về phía Đông tìm một cái mỏ vàng mất tăm tích chỉ còn lại trong truyền thuyết, mà sự tích cũng xa xăm như chính sự tích của xứ sở này vậy. Trước kia, đã có nhiều người săn tìm cái mỏ vàng ấy; ít người tìm ra được nó, một số người đi tìm rồi chả bao giờ trở về nữa cũng không phải là ít. Tình tiết về cái mỏ vàng mất tăm tích ấy đầy rẫy chuyện đau thương và ẩn kín sau một bức màn thần bí. Không kẻ nào biết được người đầu tiên phát hiện ra nó là ai. Những lời truyền miệng từ xa xưa nhất cũng đã dừng lại trước khi phanh ra mối, lần ngược đến tung tích người đó. Mở đầu câu chuyện truyền thuyết, người ta kể lại về một túp lều cổ đồ nát, nó là vật đánh dấu nơi có cái mỏ vàng bí ẩn. Những kẻ thiệt mạng vì cuộc săn tìm này, trong giờ phút hấp hối đã thề thốt là túp lều ấy có thực, là cái mỏ vàng ấy có thực và để làm bằng cho lời nói của họ, họ đã đưa ra cho xem những thỏi vàng thật là tuyệt vời, không có bất kỳ loại vàng nào ở các độ tuổi mà người ta đã thấy tại vùng Đất phương Bắc này có thể sánh kịp.

Nhưng trong những người đang sống, chẳng có ai mang được thứ của quý ấy về nhà, mà người chết thì đã chết mất xác rồi. Do đó, Giôn Thoóctơn,

Piti và Hendor, cùng với Bắc và nửa tá chó khác nữa, đã xông pha vào vùng phía Đông theo một con đường mòn họ chưa từng biết đến, để hùng thực hiện cái điều mà những đoàn người và chó khác trước họ, cũng giỏi giang như họ, đã thất bại không làm nổi. Họ đi xe trượt tuyết băng qua bảy mươi dặm đường ngược dòng Iucôn, rồi ngoặt sang trái đi vào sông Xtiuat, vượt qua Mayô và Mắcquêxon, và cứ tiếp tục ngược dòng cho đến khi bản thân con sông Xtiuat chỉ còn là một dòng suối nhỏ xíu, len lỏi qua sườn những ngọn núi dựng đứng như cột xương sống của lục địa Bắc Mỹ.

Giôn Thoóctơn không yêu cầu gì mấy ở con người hoặc ở thiên nhiên. Anh không sợ hoang dã. Với một vốc muối và một cây súng, anh có thể lao vào cõi hoang vu và có thể làm ăn được ở bất cứ nơi nào và lâu đến bao nhiêu cũng được, tùy theo sở thích. Không có gì phải vội, anh cứ theo phong cách của người thổ dân da đỏ, hằng ngày vừa đi đường vừa săn bắn để kiếm cái ăn; và nếu không tìm ra cái ăn, thì cũng giống như người da đỏ, anh cứ tiếp tục đi tới, biết chắc chắn rằng chẳng chóng thì chầy thế nào anh cũng tìm phía Đông, thực đơn là thịt cá chén ngay tại trận khi vừa săn bắn được, vật chở trên xe chủ yếu là đạn và dụng cụ, còn

chương trình kế hoạch thì vạch ra thực hiện trong tương lai không hạn định.

Đối với Bắc, cuộc sống như thế này thật là khoái vô cùng tận, được ăn thú nhé, được bắt cá nhé, rồi lại còn được giao du vô định qua bao miền đất lạ. Có những thời gian hàng mấy tuần liền, đoàn người và chó cứ đi miết, ngày này qua ngày khác. Lại có lúc hàng mấy tuần liền, họ cắm trại tại chỗ ở một nơi nào đó, đàn chó xả hơi đi chơi rong, còn người thì đốt lửa cho bùng và sỏi tan băng ra rồi moi thành lỗ, và cạnh hơi nóng của ngọn lửa, họ cặm cụi đào không biết cơ man nào là đất cát để tìm vàng. Có những lúc họ bị đói, nhưng có những lúc họ lại ăn uống thịnh soạn thừa mứa, mọi sự tùy thuộc vào số lượng thú săn nhiều hay ít và công việc săn bắt gặp may hay không. Mùa hè tới, người và chó đeo đồ lể lên lưng, dùng bè vượt qua những hồ nước xanh biếc giữa đồi núi, và khi xuôi khi ngược dọc các dòng sông chưa hề quen biết, trên những chiếc thuyền thoi do họ đốn gỗ trong rừng tự đẽo khoét lấy.

Ngày tháng trôi qua, đoàn người và chó cứ miết mãi dần bước, vòng vào khi tới khi lui xuyên qua cõi đất mênh mông chưa hề được đồ họa, chưa ai từng đặt chân tới hay biết đâu đã có người đến,

nếu như câu chuyện về Túp Lều Mất Tích là có thực. Họ đi qua những đường phân thủy, giữa những trận bão tuyết mùa hè dữ dội, họ run cầm cập dưới ánh mặt trời nửa đêm trên những ngọn núi trọc nằm xen giữa bìa rừng và vùng tuyết vĩnh cửu, họ tụt xuống những thung lũng giữa tiết hè tràn ngập ruồi muỗi, và dưới bóng những núi băng, họ dừng lại hái những quả dâu chín mọng và những bông hoa tươi đẹp chẳng thua kém bất kỳ loại hoa quả nào mà miền Đất phương Nam có thể tự hào. Mùa thu năm ấy họ lọt vào một vùng hồ kỳ ảo, buồn tẻ và tĩnh mịch, nơi đây xưa kia đã từng có chim trời trú ngụ, nhưng nay thì không còn sự sống, đến cả dấu vết của sự sống cũng không còn - chỉ có luồng gió ớn lạnh thổi qua, băng đang dần đóng lại ở những nơi bị che khuất, và tiếng sóng rì rào buồn man mát vỗ nhẹ vào những bãi bờ hiu quạnh.

Rồi họ lang thang suốt một mùa đông nữa, mò theo hướng những người đã đi qua trước đây mà dấu vết đã bị xoá sạch. Một lần họ chợt bắt gặp một lối đi mở xuyên qua rừng, một lối mòn rất cũ, và tưởng chừng như Túp Lều Mất Tích đã ở đâu đấy rất gần. Nhưng lối mòn ấy bắt đầu từ chỗ không đâu ra đâu và tận cùng mở một chỗ cũng

không đâu ra đâu cả. Kết cục, nó vẫn là một điều bí ẩn, cũng như ai đã mở ra lối đi ấy và mở ra để làm gì, đều vẫn là điều bí ẩn. Một lần khác, họ lại tình cờ phát hiện thấy một chiếc lán của người đi săn, từ một thời xa xưa, nay đã đổ nát, và giữa những mảnh chần đã mục, Giôn Thoóctơn tìm thấy một khẩu súng kíp nòng dài. Anh nhận ra đó là một thứ súng của Công ty Vịnh Hátxon trong thời kỳ ban sơ ở vùng Tây Bắc, vào cái thời mà một cây súng như thế này xứng đáng với vị trí cao quý được đóng hộp bọc da hải ly đang hoang. Nhưng tất cả chỉ có thế - không có một dấu vết nào mách bảo về con người trong một ngày xa xưa nào đó đã dựng lên chiếc lều này và còn để lại khẩu súng trong đồng chần.

Một mùa xuân nữa lại đến, và sau khi đã lang thang mãi hết nơi này đến nơi nọ, cuối cùng họ đã tìm thấy, không phải là Túp Lều Mất Tích, mà là một bãi sỏi cát nông có vàng giữa một thung lũng rộng, trên bãi này vàng hiện ra như một lớp bơ nằm dưới đáy của chiếc giần đãi. Họ không đi tìm đâu xa nữa. Mỗi ngày làm việc đem lại cho họ hàng ngàn đôla vàng cốm và vàng cục đá đãi sạch, và ngày nào họ cũng làm. Vàng được đóng gói vào những chiếc túi bằng da nai, mỗi túi chứa năm

mười pao. Họ xếp những túi ấy thành chồng như xếp củi bên ngoài chiếc lán làm bằng cành cây bách. Như những người khoẻ phi thường, họ làm việc quần quật không mệt mỏi, ngày nối ngày vùn vụt trôi qua như những giấc mơ trong khi đông vàng của họ cứ chất cao thêm mãi.

Lũ chó chả có việc gì làm ngoài việc thỉnh thoảng kéo về lán những con thú do Thoóctơn săn được, và Bác có những buổi nằm dài trầm ngâm hàng giờ bên đống lửa. Bây giờ đây, khi công việc chả có bao nhiêu, thì cảnh mộng về con người lông lá chân ngắn lại hiện về với Bác thường xuyên hơn; và thường thường, giữa lúc nằm yên chớp mắt nhìn ánh lửa, Bác lại mơ thấy mình lang thang cùng con người ấy trong cái thế giới bên kia mà Bác hồi tưởng lại.

Đặc điểm nổi bật của cái thế giới kia hình như là nỗi sợ hãi. Khi Bác để ý nhìn con người lông lá ấy ngủ bên đống lửa, đầu đặt giữa hai gối và hai bàn tay đan lại trên đầu, Bác thấy gã ngủ không yên, nhiều lần giật mình tỉnh dậy, và những lúc ấy gã thường sợ hãi nhìn chằm chằm vào bóng tối và ném thêm củi vào ngọn lửa. Nếu gã cùng Bác đi dọc bãi biển nơi gã thường nhặt sò hến, nhặt đầu ăn đấy, thì gã vừa đi vừa đảo mắt nhìn khắp

mọi chốn dè chừng những mối đe dọa ẩn nấp đâu đó, và đôi chân sẵn sàng vất lên cổ chạy tháo thân ngay khi vừa thấy mối đe dọa ấy lộ ra. Những khi xuyên qua rừng rậm, gã cùng Bắc bước rón rén không một tiếng động, Bắc bám gót gã : cả hai đều cảm giác, tỉnh táo, đề phòng, đôi tai vểnh lên, giần giật, lỗ mũi phập phồng, bởi con người này nghe và đánh hơi cũng thính chả kém gì Bắc. Con người lông lá này có thể nhún mình nhảy tót lên cây, và truyền cành đi tới phía trước cũng nhanh như đi trên mặt đất, hai cánh tay đánh đu tung người từ cành này sang cành khác có khi cách nhau đến mười bộ, thoăn thoắt buông chỗ này bắt chỗ nọ, không bao giờ rơi ngã, không bao giờ bắt hụt. Trên thực tế, hình như gã ở trên cây cũng thoải mái chả kém gì ở trên mặt đất; và Bắc mừng tượng ra trong ký ức những đêm Bắc thức trắng nằm chờ dưới gốc cây, bên trên là con người lông lá đang bám chặt vào cành cây nằm ngủ.

Và có một thứ luôn gắn chặt với cảnh mộng về con người lông lá ấy là tiếng gọi, cái tiếng gọi cứ vang lên trong rừng thẳm. Mỗi lần tiếng gọi ấy là lòng Bắc tràn ngập nỗi xao xuyến bồi hồi và những ham muốn kỳ lạ... Nó mang đến cho Bắc một niềm vui mơ hồ mà thú vị, và Bắc nhận thấy trong lòng

mình sôi lên cuồng nhiệt bao nỗi khát khao mong muốn những điều mà Bắc không rõ là điều gì. Thình thoảng Bắc vùng dậy vào rừng đuổi theo tiếng gọi, sục tìm nó như thể nó là một vật có thể sờ mó được, vừa chạy vừa sữa nhẹ từng tiếng nhỏ hoặc nửa vời vẻ thách thức, tùy theo tâm trạng thay đổi từng lúc. Có lúc Bắc thọc mũi vào các tảng rêu mát lạnh bám trên thân cây hay vào lớp đất đen dưới bãi cỏ ống, và khịt khịt với vẻ vui sướng khi ngửi thấy mùi đất mỡ màng; hoặc có lúc nó nằm thu mình hàng giờ sau những thân cây đổ đầy nấm mọc, như để ẩn nấp rình mồi, giương mắt giông tai theo dõi mọi sự chuyển động và mọi tiếng thóc thách xung quanh nó. Có thể bằng cách nằm rình như vậy, nó hy vọng sẽ bất chợt bắt gặp được cái tiếng gọi mà nó không hiểu nổi đó. Nhưng không, nó không biết tại sao nó lại làm mọi điều như vậy. Có một cái gì đó buộc nó phải làm thế, và nó tuyệt nhiên không lý giải được.

Nó chịu tác động của những lực thôi thúc không thể cưỡng lại nổi. Có những khi đang nằm dài vô tích sự trong khu đóng trại ngủ gà ngủ gật dưới ánh nắng áp áp ban ngày, nó đột nhiên cất đầu, vểnh tai chăm chú lắng nghe, rồi bật dậy và lao đi và cứ thế lao tới, lao tới mãi, hàng mấy tiếng liền ,

theo những lối hở giữa cây rừng và qua những bãi trống đầy những cụm cỏ lác. Nó thích chạy xuôi những dòng suối khô cạn và thích rón rén theo dõi cuộc sống của chim chóc trong rừng. Có khi cả ngày liền nó nằm trong bụi rậm, từ nơi ẩn nấp này nó có thể quan sát những chú gà gô gõ nhịp liên hồi và khệnh khạng đi đi lại lại. Nhưng nó đặc biệt thích chạy trong bóng tối lờ mờ vào lúc nửa đêm mùa hạ, giống tai nghe tiếng rì rầm lẳng điệu và buồn ngủ của núi rừng, đọc những tín hiệu và những âm thanh như con người đọc cuốn sách, và sục tìm cái vật huyền bí nào đó đã cất lên tiếng gọi - gọi nó đến, gọi vào mọi lúc cả lúc đang thức, cả lúc đang ngủ.

Rồi một đêm nọ, nó đang ngủ bỗng giật nảy mình bật dậy, đôi mắt rục lên háo hức, cánh mũi rung động phập phồng đánh hơi, bờm lông dựng lên từng hồi như sóng cuộn. Từ trong rừng sâu vắng tới tiếng gọi (hay có thể nói là một âm tiết của nó, bởi tiếng gọi có nhiều âm tiết khác nhau), minh bạch và rõ ràng hơn bao giờ hết - một tiếng hú kéo dài, nghe giống nhưng lại cũng không giống bất kỳ tiếng kêu nào của loài chó mà nó đã từng nghe thấy thuở trước. Bắc vọt ra khỏi khu rừng. Tiếng hú càng gần lại, Bắc giảm dần tốc độ, thận

trọng trong từng cử động, cho đến khi tới bên một bãi trống giữa rừng, nó nhìn ra, thì kìa, trước mắt nó một vật ngồi chồm hồm, một con sói xám thân dài, gầy guộc, đang rướn thẳng mình, ghéch mõm lên trời.

Bắc tới đây không hề gây ra một tiếng động, ấy thế mà con vật kia ngừng bật tiếng hú và đánh hơi cố tìm cách phát hiện ra nó. Bắc rón rén bước ra bãi trống, hơn rún mình xuống, toàn thân thu hết lại thành một khối chắc nịch, đuôi duỗi thẳng cứng đờ, chân khuyu xuống trong tư thế thận trọng khác thường. Mọi cử động của Bắc biểu hiện một thái độ vừa đe dọa, vừa tỏ ý muốn làm thân. Chính đó là cái kiểu hoà hoãn tạm thời nhưng chứa đựng sự đe dọa, nó là dấu hiệu đặc trưng của những cuộc chạm trán giữa những con dã thú trên đường đi săn mồi. Nhưng con chó sói vội vàng bỏ chạy khi vừa trông thấy Bắc, Bắc phóng theo, nhảy những bước dài điên cuồng quyết ra sức đuổi kịp hần. Bắc dồn hần vào một cái lối cụt, giữa lòng một nhánh suối con, nơi có những gốc cây ken nhau dày chi chít chặn nghẽn đường. Con sói quay ngoắt lại, trụ trên hai chân sau để xoay mình theo kiểu của Giô và mọi con chó Étkimô khác khi bị cùng đường, găm thét và lông dựng đứng, hai hàm răng vập

nhanh vào nhau liên tiếp. Bắc không tiến công, chỉ lượn vòng quanh hấn đón chặn hấn lại với thái độ tỏ ý muốn làm thân. Con sói nghi hoặc và sợ hãi; bởi Bắc to gấp ba hấn, đầu hấn chỉ vừa chấm vai Bắc. Nhè lúc Bắc sơ hở, hấn vọt ra ngoài phóng đi. Thế là cuộc săn đuổi lại tiếp tục. Hết lần này đến lần khác, hấn lại bị Bắc đuổi dồn vào nơi cùng đường, rồi sự việc lại cứ diễn đi diễn lại như cũ, mặc dù hấn ở trong tình trạng yếu thế, mà nếu hấn không yếu thế thì Bắc cũng không dễ gì đuổi kịp hấn. Hấn cứ chạy cho đến khi thấy đầu của Bắc nhô lên đến ngang sườn hấn là hấn quay ngoắt lại giữ không cho Bắc chạm vào hấn, để rồi lại vọt ra bỏ chạy ngay khi chớp được cơ hội đầu tiên.

Nhưng cuối cùng, cuộc đuổi bám dai dẳng của Bắc đã được đền đáp. Con chó sói thấy đối phương không có ý gì muốn hại hấn, rốt cuộc đã hít mũi với Bắc. Thế là chúng đánh bạn với nhau, và đùa giỡn bên nhau với cái vẻ hay hốt hoảng và có phần rụt rè mà thú dữ thường biểu hiện ra bên ngoài, làm người ta có thể nhầm không rõ bản chất hung dữ của chúng. Sau khi nô đùa với nhau một lát, con chó sói bỏ đi, ung dung chạy những bước dài nhún nhảy nhịp nhàng với một cung cách tỏ ra hấn đang nhằm đi tới một nơi nào đó. Hấn lại tỏ ý

với Bắc là hấn muốn Bắc cùng đến nơi đó với hấn, và chúng chạy bên nhau trong bóng tối mờ mờ, ngược suốt theo dòng suối, đi vào hẻm núi nơi con suối chạy ra, và vượt qua đường phân thủy hoang vắng nơi con suối bắt nguồn.

Qua sườn dốc bên kia đường phân thủy : chúng nó xuống một vùng bằng phẳng, có những dải rừng lớn và nhiều khe suối, và cứ thế mãi miết chạy qua các dải rừng ấy hết giờ này sang giờ khác. Mặt trời lên cao và khí trời ấm dần. Bắc vui sướng như ngây như dại. Nó biết thế là cuối cùng nó đã đáp lại tiếng gọi, nó đang chạy bên kẻ anh em ruột thịt chốn núi rừng, về phía chắc chắn là nơi xuất xứ của tiếng gọi. Những ký ức tự thuở xa xưa đang kéo về với nó nhanh chóng và lòng nó đang náo nức với những ký ức ấy, cũng giống như trước đây nó đã từng thấy lòng náo nức trước những điều thực tại mà chính các ký ức xa xưa ấy là cái bóng lông theo. Nó đã sống những giây phút như thế này thuở trước, đâu đó trong cái thế giới kia mà nó đang lơ mơ hồi tưởng lại, và giờ đây nó lại được sống những giây phút như vậy, tự do chạy thênh thênh giữa cõi thiên nhiên thoáng đãng, dưới chân là mặt đất còn tinh khôi nguyên vẹn, và trên đầu là bầu trời mở rộng bao la. Chúng dừng lại bên

một dòng suối róc rách chảy để uống nước. Và khi dừng lại, Bắc sực nhớ tới Giôn Thoóctơn. Nó ngồi xuống tại chỗ. Con sói tiếp tục đi tới trước, đi về phía chắc chắn là nơi xuất xứ của tiếng gọi, rồi lại quay lại với Bắc, hít mũi với Bắc và làm những động tác như để khuyến khích Bắc. Nhưng Bắc quay đằng sau và từ từ quay lui trở về theo lối cũ. Trong gần một tiếng đồng hồ, con chó hoang anh em chạy lui theo bên cạnh Bắc, vừa chạy vừa khe khe kêu ư ử. Rồi hần ngồi xuống hếch mõm lên trời, tru lên một tiếng dài. Tiếng tru nào nề thê thảm. Bắc cứ tiếp tục mãi miết chạy trở về không quay lại, nó nghe tiếng hú kia mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút ở phía sau nó. Giôn Thoóctơn đang ăn bữa tối thì Bắc lao vào khu trại và nhảy bổ vào anh trong một cơn lốc thương yêu như điên như dại, đẩy anh lật nhào, trèo lên người anh liếm môi anh, ngoạm lấy bàn tay anh - "Chơi cái trò ông tướng ngốc", như Giôn Thoóctơn thường mệnh danh cho lối biểu thị ấy - còn Thoóctơn thì ôm lấy nó lắc, đảo tới đảo lui và rửa yêu nó. Trong suốt hai ngày đêm, Bắc không rời khu trại đến nửa bước, không hề để Giôn Thoóctơn rời khỏi tầm mắt của nó. Nó quán quýt quanh anh trong khi anh làm việc, chăm chú quan sát anh

khi anh ăn, đưa mắt trông theo anh chui vào chần đi ngủ, và chờ đón nhìn anh buổi sáng thức dậy từ trong chần chui ra.

Nhưng sau hai ngày ấy, tiếng gọi trong rừng sâu lại bắt đầu vang lên thúc giục khẩn thiết hơn bao giờ hết, Bắc lại bồn chồn trở lại, đầu óc lại tơ tưởng đến hình ảnh con chó hoang anh em, đến vùng đất tươi đẹp đầy sức quyến rũ bên kia đường phân thủy, và đến cái buổi chạy sóng đôi bên nhau qua những dải rừng rộng lớn. Thế là lần nữa, nó lại lao vào rừng lang thang hết nơi này đến nơi khác, nhưng kẻ anh em chốn hoang dã không quay trở lại với nó nữa, và mặc dù có chú ý lắng nghe suốt nhiều đêm dài thao thức, tiếng hú nào nùng kia không còn bao giờ cất lên trở lại.

Nó bắt đầu ngủ đêm ngoài rừng và có khi đến mấy ngày liền nó bỏ đi khỏi khu trại. Một lần nó vượt qua đường phân thủy ở đầu nguồn nước và chạy xuống vùng đất có nhiều cây to, và nhiều khe suối, tại đó nó lang thang trong suốt một tuần lễ để tìm kiếm dấu vết của kẻ anh em hoang dã, nhưng vô vọng. Nó vừa đi săn mỗi để ăn, và trên đường nay đây mai đó nó khoan thai chạy những bước dài nhún nhảy nhịp nhàng lình nhự không bao giờ biết mệt. Nó săn bắt cá hồi trong một dòng

suối rộng đang trút ra đầu đầy nơi biển cả, và cạnh dòng suối này nó giết chết một con gấu đen to lớn. Con gấu này cũng đang bắt cá như nó thì bị muỗi xúm lại đốt mù cả mắt, và giữa lúc này thì bị Bắc tấn công. Gấu ta đã găm thét dữ dội phóng qua rừng rậm bỏ chạy, nom thật khủng khiếp nhưng hoàn toàn bất lực. Mặc dù vậy, cuộc chiến đấu cũng khá gay go, và trận đánh quyết liệt này đã khơi dậy hết những tàn dư tiềm tàng cuối cùng của tính hung dữ truyền lại bên trong Bắc. Và hai ngày sau, khi Bắc trở lại bên con vật nó đã giết chết, nhìn thấy khoảng chục con chồn gulô đang tranh giành nhau ăn xác con mồi, nó đã xông vào đánh lũ chồn chạy tan tác bỏ lại hai con gục xuống đấy không bao giờ biết tranh giành gì nữa.

Tính thèm khát máu tươi đã trở dậy bên trong Bắc mạnh hơn bao giờ hết. Nó đã thành một kẻ chuyên giết chóc, một vật săn đuổi, sống bằng thịt những vật sống đang đi lẻ loi và cô thế, nhờ ở sức mạnh và sự dũng cảm của bản thân mình, tồn tại oanh liệt bằng chiến thắng trong một môi trường mà ở đó chỉ có kẻ mạnh mới tồn tại. Do tất cả những điều ấy, trong lòng nó phát sinh một niềm kiêu hãnh lớn lao về bản thân mình, niềm kiêu hãnh này truyền lan như một sự nhiễm lây sang phần

vật chất của cơ thể nó. Niềm kiêu hãnh ấy tự phô bày trong mọi động tác của nó, thể hiện rõ ràng trong lối vận động của từng cơ bắp, diễn đạt minh bạch như lời nói trong cung cách đi đứng của nó, và làm cho bộ lông dày lông lầy của nó như có phần thêm lộng lẫy. Nếu không có mấy đốm nâu lác lõng ở mõm nó và phía trên đôi mắt, và cái vệt lông trắng chạy dọc ở chính giữa ức nó, thì người ta rất có thể nhầm tưởng nó là một con chó sói khổng lồ, lớn hơn cả con to nhất của dòng họ nhà sói. Nó kế thừa được cái vóc và trọng lượng của bố nó thuộc nòi Xanh Becna nhưng chính là mẹ nó, thuộc nòi chó chăn cừu đã di truyền lại cái hình dáng cho tầm vóc ấy và trọng lượng ấy. Mõm nó là cái mõm dài của nòi sói, chỉ khác là nó lớn hơn mõm của bất kỳ con chó sói nào và cái đầu của nó đích thị là hình dạng một cái đầu chó sói phóng đại.

Cái khôn ranh của nó là cái khôn ranh của loài sói, một thứ khôn man rợ, cái thông minh của nó là cái thông minh của nòi chó chăn cừu kết hợp với cái thông minh của nòi Xanh Bécna. và tất cả những cái đó, cộng với kinh nghiệm đã thu lượm được trong trường đời hung bạo nhất, đã biến nó thành một sinh vật cũng ghê gớm như bất kỳ thứ sinh vật nào lang thang giữa nơi hoang dã. Là một

nồi ăn thịt, ngày ngày sống bằng thịt ăn sống nuốt tươi ngay khi săn bắt được, Bắc đang trong thời kỳ phát triển rực rỡ nhất, ở ngọn triều cao của cuộc đời mình, tràn trề sức mạnh và khí thế. Mỗi khi Giôn Thoóctơn lướt bàn tay vuốt ve dọc sống lưng nó, thì từng sợi lông đã tích đầy từ điện bị chạm vào liền phóng điện phát ra những tiếng tanh tách nhỏ theo bàn tay vuốt tới. Mỗi một bộ phận từ bộ não đến cơ thể, từ mô thần kinh đến thớ thịt, đều được làm cho thích ứng với độ nhạy bén cao nhất; và giữa tất cả các bộ phận ấy, có một sự cân bằng và điều chỉnh cho ăn ý đến mức hoàn hảo. Khi bắt gặp một cảnh tượng, tiếng động hoặc sự việc gì đòi hỏi phải phản ứng, nó lập tức phản ứng nhanh như chớp. Để chống lại một cuộc tấn công hoặc để tấn công, một con chó Étkimô bật nhảy nhanh là thế, vậy mà Bắc còn bật nhảy nhanh gấp đôi. Thời gian để nó nhìn thấy một chuyển động hoặc để nghe thấy một tiếng gì đó, rồi phản ứng, tất cả chỉ trong chớp mắt, còn ngắn hơn cả thời gian cần thiết cho bất kỳ con chó nào khác để nó kịp nhìn thấy hoặc nghe thấy. Nó vừa nhận thức, vừa quyết định, vừa phản ứng cùng một lúc. Thực ra thì ba hoạt động nhận thức, quyết định và phản ứng là kế tiếp nhau; thế nhưng khoảng cách thời gian giữa

các việc ấy đều vô cùng ngăn ngủi nên có vẻ như ba việc diễn ra đồng thời. Các bắp thịt của nó thừa ứ sinh lực, sẵn sàng bật nhảy lao vào hành động, nhảy như những lò xo thép, sự sống trào dâng trong mình nó như một ngọn triều tung bùng, hân hoan, sôi sục, dâng lên mãi đến mức tưởng chừng như có thể làm nó vỡ tung ra từng mảnh trong trạng thái ngây ngất thoát bung ra khỏi bản thân mình, để dòng sinh lực kia tuôn trào tràn trề hào phóng ra khắp mọi nẻo của cõi đời.

- Chưa bao giờ có một con chó như nó ! Một hôm Giôn Thoóctơn đã phải thốt lên như vậy, trong khi anh cùng các bạn phường dõi theo Bắc đang bước ra khỏi khu trại.

- Khi Ông Tạo đúc ra nó thì cái khuôn bị vỡ. - Piti tiếp lời.

- Ôi lạy Chúa ! Tôi cũng nghĩ như các anh vậy đó. - Hendor xác nhận.

Họ nhìn thấy nó bước ra khỏi khu trại, nhưng họ không nhìn thấy sự biến đổi đột ngột và ghê gớm đã diễn ra ngay khi nó vừa khuất trong màn bí mật của núi rừng. Đến nơi đó là nó không bước nữa. Ngay tức khắc nó biến thành một vật của hoang dã, len lén luồn tới nhẹ nhàng, bước chân êm như mèo, trở thành một cái bóng đen thấp

thoáng lướt qua, khi ẩn khi hiện giữa những bóng đen khác. Nó biết cách lợi dụng mọi vật che khuất, trườn sát bụng xuống đất như con rắn, và cũng như con rắn, nó biết cách xuất kỳ bất ý bay nhảy vọt lên tấn công. Nó có thể lôi cổ một chú gà gô từ trong tổ ra, giết chết một con thỏ đang ngủ, và chộp gọn giữa lưng chừng không khí những chàng sóc chuột bé nhỏ đang vọt lên nhưng chỉ vì chậm chân có một tích tắc nên chưa kịp bám được vào thân cây leo lên chạy thoát. Cả cá lợi trong vũng trồng không phải là quá nhanh đối với nó; mà hải ly luôn be bờ đập đập cũng không phải là quá cảnh giác đề phòng đến nỗi nó không tóm được. Nó giết các thú vật khác là để ăn thịt, chứ không phải để đùa giỡn, nhưng ăn những vật gì tự nó giết được thì nó vẫn thích hơn. Do vậy, có một thứ tình nghịch ngấm ngấm trong hành động của nó, và nó rất khoái cái trò lên tới sát nách những chú sóc, rồi đến khi chắc chắn là nó chộp được chúng ngon ơ, chúng không tài nào thoát được thì nó lại tha cho chúng, làm cho các chú sóc hoảng sợ hết hồn hết vía leo tót lên ngọn cây.

Mùa thu đã tới, nai rừng Bắc Mỹ xuất hiện nhiều hơn, chuyển dần xuống phía dưới để đón mùa đông ở những thung lũng thấp, nơi khí hậu đỡ khắc

nghiệt hơn. Bác đã hạ được một con nai choai lạc đàn. Nhưng nó lại hết sức thèm muốn những con mồi to hơn và ghê gớm hơn, và một hôm nó đã bắt gặp được một con đủng như nó mong ước tại đường phân thủy ở đầu ngọn suối. Một đàn hai chục con nai rừng đã từ vùng đất có nhiều cây to và khe suối kéo sang, và chúa tể đầu đàn là một gã nai đực to lớn. Gã đang trong cơn thịnh nộ dữ tợn, và với thân hình sừng sững đứng cao hơn sáu bộ⁽¹⁾, gã quả là một đấu thủ ghê gớm mà Bác có thể mơ ước. Gã nai đực hất tới đảo lui bộ sừng to lớn xoè thành chân vịt, chia ra mười mũi và dàn rộng đến bảy bộ từ mót bên này sang mót bên kia. Khi nhìn thấy Bác, đôi mắt ti hí của gã rục lên một ánh lửa ác độc và quyết liệt; và gã rống lên giận dữ.

Ở một bên thân của gã, ngay phía trước sườn, thò ra một đoạn đuôi của một mũi tên cắm lông chim, thì ra chính vì cái này mà gã sinh ra điên giận đến như vậy.

Được sự dắt dẫn của cái bản năng truyền lại từ những ngày săn bắt trong thế giới nguyên thủy xa xưa, Bác tìm cách tách con nai đực kia ra khỏi đàn. Đó không phải là việc dễ. Bác vừa sửa vừa

(1). Sáu bộ : khoảng 1,8m. Bảy bộ : khoảng 2,1m.

nhảy nhót quanh quẩn trước gã nai đực, vừa vịn ngoài tầm của bộ sừng to và bộ móng loa kinh khủng chỉ cần bổ cho nó một đòn thôi là đủ làm nó đi đứt. Không thể nào đứt ra khỏi cái vật tai ác nguy hiểm có răng nanh để mà tiếp tục đi, gã nai đực nổi những cơn điên giận đến cực điểm. Những lúc nổi điên lên, gã lao vào tấn công Bắc, nhưng Bắc láu cá rút lui, dù gã leo theo bằng cách giả vờ làm ra vẻ như không thể nào chạy thoát nổi. Nhưng mỗi khi gã nai vì vậy mà tách ra xa khỏi đàn, thì lại có hai ba con nai đực khác trẻ hơn quay lui xông vào tấn công Bắc, giúp cho gã nai đực bị thương có thể trở lại theo đàn.

Có một thứ tính kiên nhẫn của hoang dã - rất bền bỉ không biết mệt mỏi, gan lì như chính bản thân sự sống vậy - thứ tính kiên nhẫn đã giữ cho con vật chờ mỗi im phăng phắc từ giờ này sang giờ khác như trong thời gian vô tận : con nhện giữa cái mạng tơ, con rắn trong tư thế cuộn vòng, con báo tại nơi mai phục; cái thứ kiên nhẫn này là thuộc tính của sự sống khi sự sống săn bắt một sự sống khác làm thức ăn cho mình; và thứ kiên nhẫn này cũng là thuộc tính của Bắc khi Bắc bám riết bên sườn đàn nai, cản trở làm chậm cuộc hành quân của chúng, chọc tức những con nai đực trẻ,

quấy rầy những con nai cái với lũ nai choai lẻo đẻo theo sau, và làm cho gã nai đực bị thương kia phát điên lên trong cơn thịnh nộ bất lực. Trong suốt nửa ngày trời, sự việc cứ thế tiếp diễn, Bắc tăng cường độ của mình lên gấp bội, tấn công từ mọi phía, vây bọc lấy đàn nai trong một cơn lốc đe dọa, tìm cách tách nạn nhân của nó ra khỏi đàn, mỗi khi gã vừa kịp trở lại nhập bọn với lũ nai đàn, làm hại kiệt sức sự kiên nhẫn của những sinh vật bị săn vốn không bền bỉ được bằng sự kiên nhẫn của những sinh vật đi săn.

Ngày tàn dần và ông mặt trời tụt xuống nơi yên nghỉ của mình phía chân trời Tây Bắc (mấy hôm nay bóng tối đã lại quay về nơi đây và đêm mùa thu kéo dài sáu tiếng). Những chàng nai đực trẻ mỗi lúc một miễn cưỡng hơn trong việc quay lui hỗ trợ cho gã nai đầu đàn bị vây hãm. Mùa đông đang lan xuống dần, thúc chúng mau chân đi tới những rẻo đất thấp hơn, và lại chúng thấy hình như chúng không bao giờ có thể tống khứ đi được cái sinh vật không hề biết mệt mỏi kia đang kìm chân chúng lại. Hơn nữa không phải là tính mệnh của cả đàn hay tính mệnh của lũ nai đực trẻ bị đe dọa, mà chỉ có một thành viên của đàn là bị đòn nộ mạng, điều đó không đáng quở tâm bằng

chính cái mạng của chúng, và thế là cuối cùng chúng bằng lòng nộp món tiền mãi lộ ấy.

Khi bóng hoàng hôn trùm xuống, gã nai đực già đứng lặng, đầu cúi thấp, đưa mắt dõi theo những bạn cùng đàn - những nàng nai cái mà gã đã thân thuộc, những bé nai con mà gã đã sinh ra, những chàng nai trẻ mà gã đã thống lĩnh - trong khi chúng lóng ngóng bước gập trong ánh chiều đang mờ dần. Gã không thể chạy theo, bởi vì trước mắt gã cái mối đe dọa khủng khiếp có răng nanh không thương xót kia vẫn cứ nhảy nhót, không chịu buông tha gã. Gã nặng đến hơn sáu trăm ký: gã đã sống một cuộc đời dài và dũng mãnh, đầy chiến đấu và vật lộn, thế mà cuối cùng gã lại đối mặt với cái chết nơi hàm răng của một sinh vật mà cái đầu vươn chưa quá khuỷu đầu gối to lớn của gã.

Từ lúc đó, suốt đêm suốt ngày, Bắc không bao giờ rời khỏi con mồi của mình, không bao giờ cho nó một giây phút nghỉ ngơi, không bao giờ để cho nó gặm được tí lá cây nào hoặc tí chồi non nào của những cây bulô và liễu mới mọc. Bắc cũng không để cho gã nai bị thương có một cơ hội nào thò được mõm uống những dòng suối nhỏ rì rỉ chảy qua để làm dịu cơn khát cháy bỏng. Trong tình cảnh tuyệt

vọng, gã nai thường đột nhiên vùng chạy những
thoi dài. Những lúc ấy Bắc không tìm cách chặn
gã lại, mà cứ ung dung chạy những bước dài nhún
nhẩy nhịp nhàng bám sát gót gã, hài lòng với kiểu
chơi cái trò ấy, rồi khi gã nai đứng lặng thì nó nằm
xuống nghỉ, khi gã cố gắng tìm cách để ăn hoặc
uống thì nó tấn công gã ác liệt.

Cái đầu to tướng mỗi lúc một gục xuống thấp
hơn dưới bộ ngực đồ sộ, và bước chạy lóng ngóng
mỗi lúc một yếu dần đi, gã đã phải đứng lặng hồi
lâu, mũi chúc xuống đất, đôi tai chán nản cụp
xuống ử rử : và Bắc nhờ đó có thêm thời gian để
bản thân mình kiếm nước uống và nghỉ xả hơi.
Giữa những lúc này, trong khi nằm thở hổn hển,
chiếc lưới đồ tươi thò dài và đôi mắt dán chặt vào
con nai đực to lớn, Bắc bỗng cảm thấy hình như có
một sự thay đổi nào đó đang diễn ra trên bộ mặt
của mọi vật. Nó cảm thụ được một sự xáo động mới
lạ truyền lan qua miền này. Trong thời gian lũ nai
sừng kéo đến nơi đây, có những loài khác của sự
sống cũng đang kéo đến. Cả rừng cây, khe suối và
cả không khí nữa, hình như đều đang phập phồng
vì sự có mặt của những loài đó. Bắc hoàn toàn tin
vào các tín hiệu mách bảo rằng những loài đó đã
xuất hiện, không phải bằng mắt nhìn hay tai nghe,

hay mũi người, mà bằng một thứ giác quan khác tinh tế hơn. Quả là nó chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, thế nhưng nó vẫn nhận ra là miền đất này có cái gì khang khác, có những vật lạ đang hoạt động và đang đi lòng khắp nẻo; và nó quyết định sẽ tìm hiểu xem sao sau khi kết thúc cái việc đang làm dở.

Cuối cùng, đến hết ngày thứ tư, nó hạ được con nai to lớn đồ gục. Suốt một ngày một đêm, nó ở lại đó bên con mồi nó đã giết được, ăn thịt nai rồi ngủ, quanh đi quẩn lại tại chỗ. Thế rồi, sau khi đã được nghỉ ngơi, tỉnh táo khoan khoái và sung sức, nó quay đầu trở về khu trại Giôn Thoóctơn, nhảy những bước dài nhịp nhàng thoải mái, cứ thế chạy miết từ giờ này sang giờ khác. Không bao giờ phải lúng túng tìm lối đi giữa tầng tầng lớp lớp rối rắm phức tạp của núi rừng, nhằm thẳng hướng về trại qua mọi miền đất lạ, và xác định phương hướng với một sự tin chắc chính xác đáng để cho con người và chiếc kim nam châm của mình phải lấy làm hổ thẹn.

Càng đi tới, Bắc mỗi lúc một nhận thấy rõ hơn sự xáo động mới lạ trong miền này. Khắp nơi đang có một sự sống nào đó khác với sự sống đã từng có ở đây trong suốt mùa hè qua. Không còn chỉ là tin

vào sự kiện đó qua một sự cảm thụ tinh tế và huyền bí nữa. Kìa lũ chim chóc đang bàn tán về điều đó, những chú sóc đang kháo nhau xôn xao và cả làn gió nhẹ nữa cũng đang thì thào mách bảo. Đã mấy lần Bắc đứng lại, hít những hơi dài giữa luồng không khí tươi mát buổi sáng, và đọc thấy một tin hiệu truyền đến khiến nó càng vọt tới gấp bước nhanh hơn. Trong lòng nó nặng trĩu một cảm giác là có một mối tai họa sắp xảy ra tức thì, nếu không phải là xảy ra; và khi nó vượt qua đường phân thủy cuối cùng rồi tụt xuống khoảng thung lũng dẫn về phía khu trại, nó tiến tới một cách thận trọng hơn.

Cách khu trại ba dặm, nó chợt thấy một lối mòn mới, khiến cho lông cổ nó cuộn lên như sóng và dựng ngược. Cái lối mòn ấy dẫn thẳng tới phía trại, tới phía Giôn Thoóctơn. Bắc hồi hả chạy, vừa phóng nhanh vừa lén lút giấu mình, mọi dây thần kinh căng thẳng, cảnh giác chú ý đến vô vàn chi tiết thuật lại một câu chuyện - gần như đến lúc kết thúc. Giác quan của mũi nó tường thuật cho nó một bước đi qua của cái sự sống mới lạ mà nó đang bám đuổi theo sát gót. Nó để ý thấy sự im lặng đầy ý nghĩa của núi rừng. Cuộc sống của chim chóc đã vắng teo. Những chú sóc đã lần trốn đi đâu cả. Nó

chỉ thấy có một chú - một chú sóc xám mượt mà, nằm bẹp gí gần mình vào một cành cây khô cũng màu xám, trông chú như là một phần của cành cây ấy, như một cái bướu gỗ nhô lên trên thân gỗ. Trong khi Bắc lướt tới âm thầm như một cái bóng, mũi nó bỗng nhiên bị giật mạnh sang một bên như thể có một lực thực sự nào đó đã chộp lấy và kéo sang. Nó vội bám theo cái mũi mà nó vừa đánh hơi thấy, lẩn vào một bụi rậm và nhìn thấy Ních. Ních đã chết sau khi lết được vào đó, xác nằm nghiêng, một mũi tên xuyên qua thò cả đầu và đoạn đuôi cắm lông chim ra hai bên mình nó.

Chạy thêm được độ khoảng một trăm mã, Bắc bắt gặp một trong những con chó kéo xe mà Thoóctơn đã mua ở Đoxân. Con chó này đang vật vờ trong cơn giãy chết ngay trên vệt đường mòn. Bắc chạy vòng qua bên nó không dừng lại. Từ phía khu trại vẳng đến tiếng lao xao của nhiều giọng người, khi trầm khi bổng trong một điệu hát đều đều ê a. Trườn lên phía trước đến rìa bãi trống, Bắc chợt thấy Hendor nằm sấp mặt xuống đất, trên mình tua tủa những mũi tên trông như con chim. Ngay lập tức, Bắc đảo mắt về phía vốn có chiếc lán làm bằng cành bách, và thốt nhìn thấy một cảnh tượng khiến cho lông trên cổ và vai nó bật

thăng lên dựng đứng. Một cơn điên giât không thể nén nổi bùng lên trong đầu nó. Nó gầm lên một tiếng hung tợn và khủng khiếp, mà bản thân không hay biết là mình đã để bật ra tiếng gầm như vậy. Đây là lần cuối cùng trong đời nó, Bác đã để cho xúc cảm lấn át mất khôn ranh và lý trí. Chính vì lòng thương yêu nồng cháy của nó đối với Giôn Thoóctơn nên nó không tự chủ nổi.

Bọn người da đỏ thuộc bộ tộc Yhét đang nhảy múa quanh đồng đồ nát của chiếc lán làm bằng cành bách bồng nghe một tiếng rống ghê rợn và nhìn thấy một con vật đâm bổ vào chúng, một loại thú vật chúng chưa từng nhìn thấy bao giờ. Đó là Bác, một luồng bão tố giận dữ hiển hiện thành sự sống, lao mình vào chúng trong một cơn cuồng loạn chỉ quyết huỷ diệt. Nó nhảy xổ vào một tên mà nó thấy là nổi bật nhất (đó chính là thủ lĩnh của đám người Yhét), cắn rách toang cổ họng y cho đến khi máu ừng ực tuôn ra như suối từ mạch máu cổ bị xé nát. Bác không dừng lại để tiếp tục nhay xé tên này, mà cứ vọt tới, vừa phóng qua, vừa cắn xé, thêm một bước nữa là xé rách toang họng thêm một tên thứ hai. Không có gì chống lại được nó. Nó cứ thế nhào lộn ngay giữa bọn chúng, cắn toạc, xé nát, huỷ diệt, chuyển động vùn vụt, khủng khiếp, bất

chấp những mũi tên mà chúng bắn loạn xạ vào nó. Thực tế là, vì những động tác của Bắc nhanh đến mức không thể lường được và vì bọn người da đỏ dồn đông lại tùm tùm với nhau rồi bời cả lên, nên những mũi tên chúng phóng ra đều bắn cả vào người nhau; và một ngọn giáo trong tay một gã trai trẻ nhằm phóng vào Bắc, trong khi Bắc đang lao giữa không trung lại cắm phập vào ngực một tên khác, mũi giáo đâm mạnh đến nỗi nó xuyên hẳn qua thò ra sau lưng tên này. Thế là bọn người Yhét rú lên khiếp đảm, kinh hoàng tháo chạy vào rừng, vừa chạy vừa kêu âm lên là Hung Thần hiện hình.

Và quả thực Bắc là quý dữ hiện thân, điên giạn bám sát gót chúng và quật ngã chúng như quật ngã hươu nai trong khi chúng chạy bán sống bán chết qua giữa rừng cây. Thật là một ngày thảm khốc đối với bọn người Yhét. Chúng bỏ chạy tan tác ra khắp nơi trong miền, mãi đến một tuần sau bọn sống sót mới tập hợp lại được trong một thung lũng thấp hơn và điểm xem ai còn ai mất. Còn Bắc, sau khi truy đuổi đến chán chê mệt mỏi, nó quay trở về khu trại tiêu điều hoang vắng. Nó tìm thấy xác Piti bị giết ngay trong giây phút bất ngờ đầu tiên giữa lúc anh còn nằm trong chần. Dấu vết của

cuộc vật lộn tuyệt vọng của Thoócton còn in rãnh rãnh trên mặt đất, và Bắc đánh hơi theo từng chi tiết của cuộc vật lộn ấy cho đến tận mép một cái ao sâu. Ven bờ ao là xác của Xkít, đầu và hai chân trước chui ngập trong nước trung thành với chủ cho đến phút cuối cùng. Chính trong cái ao này đây, làn nước lầy bùn và vẩn đục vì đất gọi ra từ các máng đãi vàng chắc chắn đang che kín cái mà nó chứa đựng, và chính nó đang chứa đựng Giôn Thoócton, không sai bởi vì Bắc đánh hơi theo vết của anh đến tận mặt nước này, và đến đây là hết không còn một dấu vết nào từ đây đi chỗ khác nữa.

Suốt ngày Bắc ủ ê thần thờ đến bờ ao hoặc bồn chồn đi lang thang quanh quẩn giữa khu trại. Cái chết, một sự ngừng cử động, một sự mất đi khỏi cuộc sống của vật đang sống. Bắc biết như vậy, và Bắc biết là Giôn Thoócton đã chết. Cái chết đó để lại một nỗi trống trải lớn trong lòng nó, phần nào giống như cơn đói, nhưng là một nỗi trống trải gây đau đớn, đau đớn mãi, mà thức ăn nuốt vào bao nhiêu cũng không lấp kín được. Đôi lúc, khi nó dừng lại lặng ngẫm những xác chết của bọn người Yhét, nó quên được nỗi đau đớn đi; những lúc ấy nó cảm thấy một niềm tự hào lớn về bản thân mình hơn bất kỳ niềm tự hào nào mà nó đã từng cảm

thấy xưa nay. Nó đã giết chết con người, loại con
thịt cao quý hơn tất cả, và nó đã giết được mặc dầu
có luật của dùi cui và răng nanh. Nó tò mò hít hít
các xác chết. Chúng chết sao mà dễ dàng thế! Giết
một con chó Étkimô còn khó hơn giết chúng. Chúng
chẳng xứng là đối thủ của Bắc tí nào cả, nếu không
có những mũi tên ngọn giáo, dùi cui của chúng.
Từ này trở đi, nó sẽ không sợ gì chúng nữa, trừ khi
chúng cầm trong tay những mũi tên, những ngọn
giáo, những dùi cui.

Màn đêm buông xuống, một mặt trăng tròn
vành vành nhô cao vượt khỏi vòm cây lên giữa bầu
trời, ánh trăng trải đều xuống cho đến khi mặt đất
chan hoà một ánh bạc ma quái. Cùng với bóng đêm
vừa đến, trong khi quanh quần thần thờ đầu buồn
cạnh bờ ao, Bắc bỗng nhận thấy một thứ xáo động
khác của sự sống mới lạ trong rừng, khác với sự
xáo động của bọn người Yhét. Nó đứng dậy, lắng
nghe và đánh hơi. Từ xa văng vẳng vọng lại một
tiếng kêu lạnh lạnh, rồi một loạt tiếng kêu cũng
lạnh lạnh như vậy đồng thanh nối theo. Trong giây
lát, những tiếng kêu đó dần dần gần lại và to lên.
Một lần nữa, Bắc lại nhận ra ngay, đó là những
tiếng mà Bắc đã từng nghe trong cái thế giới trước
kia, cái thế giới vẫn còn dai dẳng bám riết lấy kỷ

ức của nó. Nó bước ra chính giữa bãi trống và lắng tai nghe. Đúng rồi, chính là cái tiếng gọi ấy, cái tiếng gọi có nhiều âm tiết đang vang lên với một sức quyến rũ và bức bách mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Và cũng hơn bao giờ, Bắc sẵn sàng tuân theo tiếng gọi. Giôn Thoóctơn đã chết rồi. Mối dây ràng buộc cuối cùng đã đứt. Con người và những đòi hỏi của con người không còn giữ nó lại được nữa.

Trên đường săn đuổi món mồi sống, cùng trong lúc bốn người Yhét cũng đang săn đuổi món mồi thịt ấy, bảy sói bám sát theo sườn đàn nai di trú, cuối cùng đã từ vùng đất có nhiều cây to và nhiều khe suối kéo sang rồi tràn vào thung lũng của Bắc. Như một dòng nước lũ máu ánh bạc, chúng đổ vào bãi trống chan hoà ánh trắng. Chính giữa bãi trống, Bắc đứng yên lặng như một pho tượng, chờ chúng đến. Chúng kinh sợ, bởi Bắc đứng đấy trông sừng sững im lặng quá, to lớn quá. Một giây lát ngập ngừng chững lại, cho đến khi một con táo tợn nhất trong lũ sói chồm thẳng vào Bắc. Nhanh như chớp, Bắc đón đánh, cắn gãy cổ đối thủ. Rồi nó lại đứng yên như cũ, không mảy may cử động, con sói bị hạ lặn lộn giãy chết đằng sau nó. Ba con sói khác liên tiếp dồn dập cố xông vào; nhưng con này tiếp con khác lại phải lùi ra, máu tuôn xối xả từ những

vết toạc ở họng hoặc ở vai chúng.

Thế là đủ để kích động cả bầy sói ồ ạt lao tới, hỗn loạn, dồn đông lại, lộn xộn ngáng trở nhau vì cả bầy đều hăm hở muốn hạ con mồi. Sự nhanh nhẹn và lệ làng kỳ diệu của Bắc thật là lợi hại cho Bắc lúc này. Trụ với hai chân sau, liên tục tấp, liên tục xé, nó đối phó với khắp mọi phía cùng một lúc, dần ra một thế trận rõ ràng là không bị phá vỡ, bởi nó quay lộn và phòng giữ hết bên này sang bên nọ nhanh như chớp. Nhưng để ngăn không cho chúng đến phía sau nó, nó buộc phải lùi dần, xuống quá bờ ao rồi vào lòng một con suối, cho đến khi dừng lại sát một vách sỏi cao. Nó men vách sỏi dịch đến một cái góc vuông do những người trong đoàn của Thoóctơn đào ra trong lúc tìm vàng và trong cái góc ấy nó bám trụ lại để chống giữ, ba phía đều được che đỡ, chỉ còn phải đương đầu với phía trước.

Và nó đã đương đầu giỏi đến nỗi chỉ nửa tiếng đồng hồ, lũ sói phải chịu thua lùi lại. Những cái lưỡi thè dài, những chiếc nanh nhe ra trắng nhợt đầy vẻ hung các dưới ánh trăng. Một số con nằm xuống, ngẩng đầu, tai vĩnh về phía trước; một số con khác đứng thẳng quan sát Bắc; lại có những con xuống tấp nước uống ở dưới ao. Bỗng một con chó thân dài, gầy guộc lông xám, thận trọng tiến

lên với một dáng bộ thân thiện, và Bắc nhận ra kẻ anh em nơi hoang dã cùng chạy sóng đôi với Bắc suốt một đêm và một ngày hôm nọ. Hấn khe khẽ kêu ư ử, và khi Bắc cũng ư ử đáp lại, chúng hít mũi nhau.

Rồi một con sói già, có vẻ dữ tợn và đầy vết sẹo chiến đấu, bước tới. Bắc nhếch mép chuẩn bị lên tiếng gầm gừ, nhưng lại thôi, và hít mũi với gã. Thế là gã sói già ngồi xuống, ghéch mõm lên vầng trăng, cất cao tiếng hú dài của loài sói. Những con sói khác cũng ngồi xuống và hú theo. Bây giờ thì tiếng gọi đến với Bắc đã rõ ràng, với những âm sắc không thể nào nhầm lẫn được. Bắc cũng nhìn chúng, ngồi xuống và cất tiếng hú. Dừng tiếng, Bắc bước ra khỏi cái góc của mình. Bầy sói xúm quanh nó, hít hít nó với thái độ nửa thân thiện, nửa dữ tợn. Rồi những con đầu bầy cất cao tiếng gọi bầy, và bật dậy, phóng vào rừng. Cả bầy sói đồng thanh kêu lên, cất bước nhịp nhàng nối theo sau. Và Bắc chạy theo chúng, sóng đôi bên con sói hoang anh em, vừa chạy vừa cất tiếng kêu theo. Đến đây, câu chuyện về Bắc có thể kết thúc. Năm tháng trôi qua chưa nhiều lắm thì bỗng những người Yhét nhận ra sự đổi thay của loài sói xám trong rừng; họ thấy một số con có những đốm nâu

trên đầu và mõm, và một vết lông trắng chạy dọc xuống giữa ức. Nhưng có một điều còn đáng chú ý hơn, là những người Yhét khao nhau về một con Chó Thần luôn luôn chạy dẫn đầu bầy sói. Họ kinh sợ con Chó Thần này, vì nó khôn ranh hơn họ, ăn trộm các thứ ở các lán trại của họ trong những mùa đông khắc nghiệt, đánh cắp những đồ dùng của họ, giết chết chó của họ, và coi thường những người thợ săn dũng cảm nhất của họ.

Chưa hết, câu chuyện còn diễn biến xấu hơn. Thợ săn có kẻ ra đi rồi không trở về trại nữa, mà thợ săn cũng đã có kẻ mà bà con trong bộ lạc tìm thấy xác giữa rừng, họng bị xé rách toang một cách thảm khốc, và trên mặt tuyến xung quanh các xác chết còn hằn những vết chân sói to hơn bất kỳ vết chân sói nào mà họ đã từng thấy. Mỗi độ thu về, khi những người Yhét, bám theo bước chân di trú của đàn nai, thì có cái thung lũng nọ là họ không bao giờ dám bén mảng tới. Và đàn bà có kẻ đã mất ử mày chầu khi quanh bếp lửa, người ta truyền miệng về sự thể làm sao mà Hung Thần đã chọn cái thung lũng kia làm nơi trú ngụ.

Tuy nhiên, vào những ngày hè, vẫn có một kẻ đến thăm cái thung lũng ấy mà người Yhét không

hay biết. Đó là một gã sói to lớn, khoác một bộ áo lông đẹp lông lầy trông gã giống mà lại cũng không giống tất cả những con sói khác. Gã đi một mình, từ vùng đất tươi đẹp có nhiều cây to sang đây, rồi chạy xuống một cái bãi trống giữa rừng. Nơi đây có một dòng suối màu vàng chảy ra từ những chiếc túi da nai đã mục nát rồi biến hút vào lòng đất, cỏ dại mọc đan qua và rêu xanh lan đầy che kín màu vàng của nó khuất dưới ánh mặt trời, và nơi đây gã trầm ngâm đứng lặng hồi lâu, rồi hú lên một tiếng hú dài và thảm thiết, trước khi gã ra đi.

Nhưng không phải bao giờ gã cũng đi một mình. Khi những đêm đông dài kéo về và lũ sói bám theo mỗi thit xuống những thung lũng thấp, người ta có thể nhìn thấy gã chạy dẫn đầu bầy dưới ánh trăng nhợt nhạt hơn trong ánh bắc cực quang mờ ảo, nhảy những bước dài phi thường vượt các bạn cùng bầy, từ cổ họng to lớn của gã phát ra âm thanh vang dội khi gã hát lên một bài ca của thế giới hoang sơ, bài ca của bầy sói.

**NGUYỄN CÔNG ÁI &
VŨ TUẤN PHƯƠNG (dịch)**

MỤC LỤC

I.	Vào cõi nguyên thủy	5
II.	Luật của dùi cui và răng nanh	26
III.	Con thú nguyên thủy thống soái	45
IV.	Kẻ đã đạt tới quyền lực	76
V.	Lao khổ trên vệt đường mòn	94
VI.	Vì tình yêu thương đối với một con người	126
VII.	Tiếng gọi	154

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

TIẾNG GỌI NƠI HOANG GIÃ

JACK LONDON

Chịu trách nhiệm xuất bản:
VŨ AN CHƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
PHẠM NGỌC LUẬT

<i>Biên tập:</i>	THANH VIỆT
<i>Trình bày:</i>	THU OANH
<i>Sửa bản in:</i>	DIỆU HUYỀN
<i>Bìa:</i>	TRẦN ĐẠI THẮNG

In 1.000 cuốn, khổ 13x19 cm. Tại Công ty Hữu Nghị - In Á Phi
Giấy chấp nhận KHXB số: 1280/XB-QLXB/21-VH11
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2003

Jack London

Tiếng gọi nơi
hoang dã



tiếng gọi nơi hoang dã (phs)



1 003091 100016
20.000 VNĐ

Giá: 20.000đ